THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN**

**THÔNG TIN**

# SINH HOẠT CHI BỘ

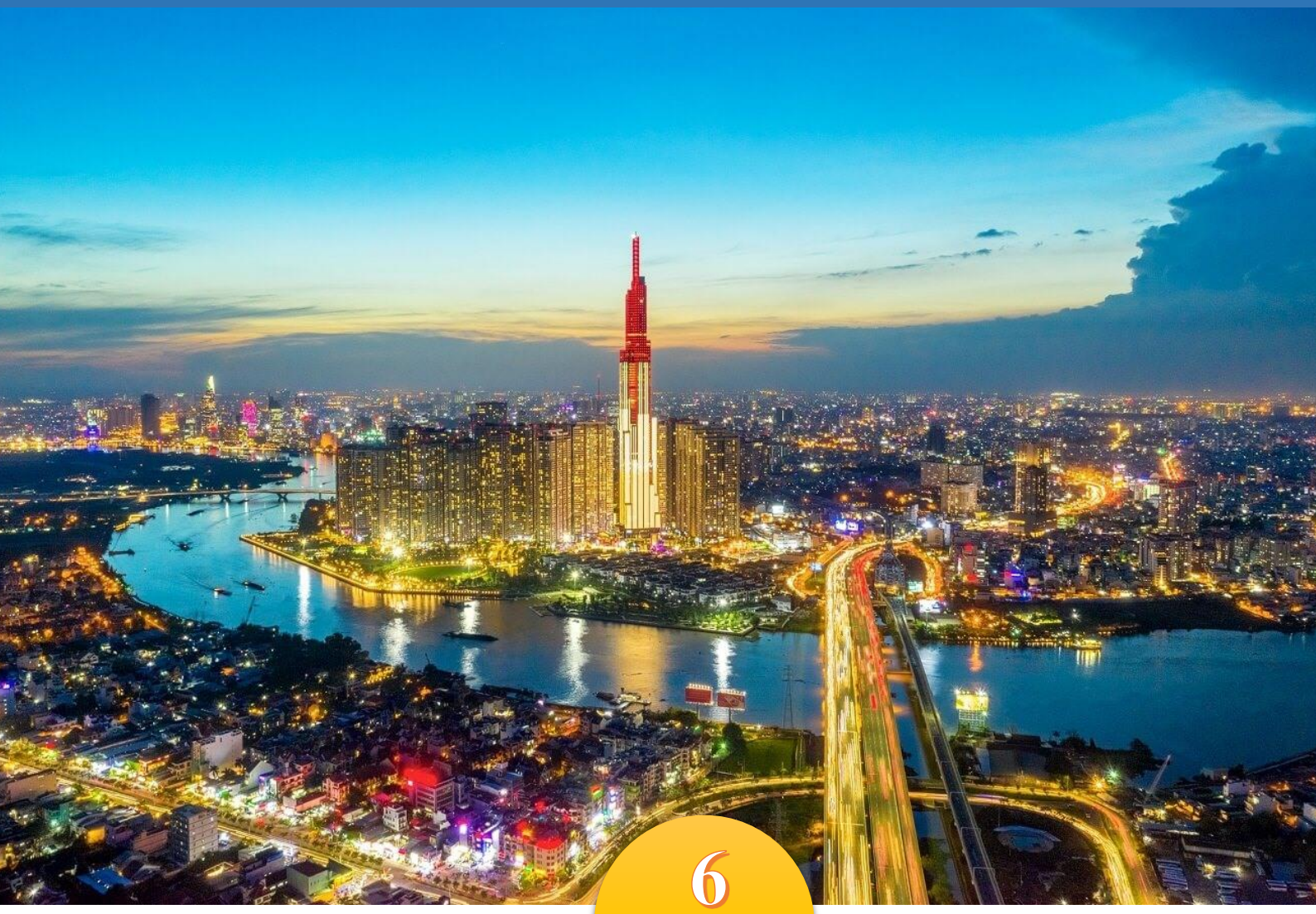

**6**
**2026**

| MỤC LỤC | Trang |
|---|---|
| *** XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN** | |
| Một số kết quả chủ yếu Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI | 3 |
| Nhiệm vụ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại | 6 |
| Nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân - Thước đo năng lực quản trị của Thành phố Hồ Chí Minh | 7 |
| Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới | 12 |
| *** CHUYÊN ĐỀ: "HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH"** | |
| Ban điều hành khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa: sức mạnh lòng dân trong xây dựng cộng đồng an toàn, văn minh | 14 |
| *** KINH TẾ** | |
| Một số nhiệm vụ phát triển ngành công nghiệp bán dẫn thời gian tới | 16 |
| Một số nhiệm vụ quan trọng về phát triển kinh tế 5 năm 2026 - 2030 | 18 |
| *** VĂN HÓA - XÃ HỘI** | |
| Gia đình - nền tảng bền vững cho sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh trong tình hình mới | 22 |
| Phát huy vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc | 24 |
| *** QUỐC PHÒNG - AN NINH** | |
| Nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng quốc gia | 27 |
| Nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 12/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố | 29 |
| *** TIN THẾ GIỚI** | |
| Một số kết quả nổi bật của chuyến thăm cấp Nhà nước Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Sri Lanka của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm | 31 |
| Kết quả chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae | 32 |
| Một số kết quả Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48 | 34 |
| Điện hạt nhân trong chiến lược bảo đảm an ninh năng lượng toàn cầu hiện nay | 36 |
| Một số sự kiện thế giới đáng chú ý | 38 |
| *** VĂN BẢN MỚI** | |
| Một số nội dung cơ bản của Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước | 40 |
| Một số nội dung cơ bản của Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | 44 |
| Nghị định số 85/2026/NĐ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ về bảo hiểm hưu trí bổ sung | 46 |

# MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU KỲ HỌP THỨ NHẤT, QUỐC HỘI KHÓA XVI

Sau 12 ngày làm việc (khai mạc ngày 06/4/2026 và bế mạc ngày 24/4/2026) khẩn trương, nghiêm túc với tinh thần khoa học, đổi mới, trách nhiệm cao, kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI đã thành công tốt đẹp, hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra. Cụ thể là:

***Về báo cáo kết quả tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và kết quả xác nhận tư cách của đại biểu Quốc hội khóa XVI***

Quốc hội khẳng định dưới sự lãnh đạo sâu sát, toàn diện của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trực tiếp là đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm; sự chỉ đạo quyết liệt, khoa học, kịp thời, bài bản và sáng tạo của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Bầu cử quốc gia, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cùng với sự vào cuộc đồng bộ, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức phụ trách bầu cử từ Trung ương đến địa phương, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã thành công rất tốt đẹp và bầu được 500 đại biểu Quốc hội, 2.552 đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh và 72.440 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Các đại biểu được bầu bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng và có cơ cấu hợp lý; tỷ lệ đại biểu kiêm nhiệm làm việc trong các cơ quan hành pháp, tư pháp giảm, tỷ lệ đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tăng; tỷ lệ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trúng cử có trình độ chuyên môn cao hơn so với nhiệm kỳ trước.

***Về công tác tổ chức, nhân sự***

Quốc hội đã xem xét, thông qua 18 Nghị quyết về: số thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội (gồm 18 người); bầu Chủ tịch Quốc hội, 06 Phó Chủ tịch Quốc hội, 11 Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bầu Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, 07 Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Tổng Kiểm toán Nhà nước; bầu Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI (gồm 13 Bộ và 04 cơ quan ngang Bộ); quyết định cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI (gồm 24 thành viên); phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm 06 Phó Thủ tướng Chính phủ, 15 Bộ trưởng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng Thanh tra Chính phủ nhiệm kỳ 2026 - 2031; phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch nước về Phó Chủ tịch và Ủy viên Hội đồng Quốc phòng và An ninh; phê chuẩn đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Sau khi được bầu, Chủ tịch Quốc hội,

Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã tuyên thệ trước Quốc hội, trước đồng bào, cử tri cả nước theo quy định của Hiến pháp, thể hiện rõ trách nhiệm, cam kết mạnh mẽ, quyết tâm cao hoàn thành trọng trách mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó, đáp ứng kỳ vọng của cử tri và Nhân dân.

Trong thời gian diễn ra Kỳ họp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã xem xét, thông qua 230 Nghị quyết, trong đó có 16 Nghị quyết về số lượng và danh sách thành viên của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; 124 Nghị quyết phê chuẩn Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Phó Chủ nhiệm Ủy ban, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại các cơ quan của Quốc hội; 34 Nghị quyết phê chuẩn kết quả bầu Trưởng Đoàn; 52 Nghị quyết phê chuẩn kết quả bầu Phó Trưởng Đoàn chuyên trách, 01 Nghị quyết phê chuẩn kết quả bầu Phó Trưởng Đoàn kiêm nhiệm và 03 Nghị quyết phê chuẩn đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại địa phương. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã báo cáo Quốc hội về kết quả phê chuẩn Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Phó Chủ nhiệm Ủy ban, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại các cơ quan của Quốc hội khóa XVI.

***Về công tác Lập pháp***

Quốc hội đã xem xét, thông qua 09 luật và 05 nghị quyết quy phạm pháp luật nhằm kịp thời thể chế hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV và các kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Các chính sách được ban hành mang đậm tinh thần đổi mới và hành động quyết liệt để tập trung hoàn thiện thể chế trên các lĩnh vực, tháo gỡ những điểm nghẽn trong quá trình phát triển của đất nước.

Quốc hội đã xem xét, thông qua các luật, nghị quyết quan trọng như: *Luật Hộ tịch, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý, Nghị quyết về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Luật Thủ đô (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Nghị quyết về việc ban hành một số quy định về thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi), Nghị quyết về phát triển văn hóa Việt Nam,…*

Quốc hội cũng thông qua một số luật, nghị quyết khác, như: *Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài; Nghị quyết về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; Nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài;...*

***Về xem xét, quyết định các nội dung về kinh tế - xã hội và các vấn đề quan trọng khác của đất nước***

Quốc hội đã xem xét, thông qua: *Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030,Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, Nghị quyết về Kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia và kế hoạch vay, trả nợ công giai đoạn 2026-2030, Nghị quyết bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024, Nghị quyết về Chương trình giám sát và Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát của Quốc hội để tiến hành giám sát chuyên đề năm 2027, Nghị quyết về việc thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc trung ương,...*

Quốc hội đã xem xét, thông qua *Nghị quyết Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI*, trong đó đã quyết nghị nhiều nội dung quan trọng, như: (i) Cho phép bổ sung nguồn cải cách tiền lương của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương từ kinh phí tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên ngân sách nhà nước *(chi từ lương và chi hoạt động theo quy định của pháp luật)* năm 2025 do sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; (ii) Đối với toàn bộ số kinh phí chưa sử dụng hết từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được chuyển nguồn sang năm 2025 theo Nghị quyết số 159/2024/QH15 của Quốc hội, cho phép chuyển nguồn sang năm 2026 để xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới đất liền. Giao Chính phủ tổ chức triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, Quốc hội đã tiến hành xem xét, thảo luận về các báo cáo: đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2025; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2026; kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025; tình hình thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2025; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI; kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV,… Đồng thời, tại Kỳ họp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo, xin ý kiến đại biểu Quốc hội (bằng văn bản) về Kế hoạch triển khai Kết luận của Bộ Chính trị về Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI.

*(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)*

# NHIỆM VỤ CỦA CÁC CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC KIỂM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 12-KL/TW ngày 19/3/2026 về kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị ở Trung ương năm 2025. Kết luận nêu rõ: Để tiếp tục triển khai nghiêm túc, hiệu quả, thực chất, thống nhất Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạomột số nội dung sau:

Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương, ban đảng, cơ quan, đơn vị ở Trung ương, trước hết là người đứng đầu, cần nêu cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, chủ trì việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình phải thực chất, dân chủ, bảo đảm tính chiến đấu; làm rõ những hạn chế, khuyết điểm của tập thể, gắn với trách nhiệm cá nhân; thông qua kiểm điểm để chủ động phát hiện từ sớm, từ xa và đấu tranh ngăn chặn những biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể, cá nhân phải chuyển từ đánh giá cảm tính sang đánh giá thực chất, dựa trên dữ liệu tiêu chí, kết quả, sản phẩm công việc được kiểm chứng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm thực sự là "thước đo" để bố trí, sử dụng cán bộ theo phân cấp.

Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện chưa tốt việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2025 phải nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm khắc phục triệt để tình trạng nể nang, né tránh, hình thức. Đối với các đồng chí chưa kiểm điểm mà vẫn đánh giá, xếp loại thì phải tiến hành kiểm điểm bổ sung. Thực hiện việc rà soát, đánh giá, xếp loại lại đối với các tập thể, cá nhân "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" nhưng không bảo đảm tiêu chí hoặc vượt quá tỷ lệ quy định; đồng thời, thực hiện nghiêm quy định về mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị. Bổ sung, hoàn thiện các hồ sơ kiểm điểm tập thể, cá nhân theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Hoàn thành trước ngày 1/4/2026.

Ngay sau kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng phải xây dựng kế hoạch, xác định rõ các giải pháp khắc phục triệt để hạn chế, yếu kém, khuyết điểm của tập thể, cá nhân. Phân công theo dõi, tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện, khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, hạn chế. Hoàn thành trước ngày 15/4/2026.

Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Trung ương thường xuyên theo dõi, nắm tình hình, hướng dẫn, đôn đốc và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Ủy ban Kiểm tra Trung ương bổ sung nội dung trên vào chương trình các đoàn kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị năm 2026.

Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương chỉ đạo cụ thể hóa nội dung kiểm điểm, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong phạm vi tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, bảo đảm phù hợp với đặc điểm ngành, lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ theo phân cấp và trên cơ sở kế hoạch, chương trình công tác, nhiệm vụ được giao và làm căn cứ để đánh giá, xếp loại theo quý, cả năm và nhiệm kỳ.

Giao Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu hướng dẫn việc đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp theo Kết luận số 198-KL/TW, ngày 8/10/2025 của Bộ Chính trị (tiêu chí, sử dụng kết quả xếp loại hằng quý để xếp loại năm, số quý hoàn thành xuất sắc để được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm; quy định về tỷ lệ xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hằng quý…); hằng năm ban hành văn bản hướng dẫn việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; tổng hợp, thẩm định, báo cáo Bộ Chính trị kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; ban hành Báo cáo về kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

*(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)*

***

## NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NHÂN DÂN - THƯỚC ĐO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trong tiến trình hơn 50 năm xây dựng và phát triển, đặc biệt qua 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ đạt những thành tựu quan trọng, khá toàn diện mà còn từng bước định hình một chuẩn mực quản trị rõ nét: lấy Nhân dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo. Trong bối cảnh triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và hình thành siêu đô thị hơn 14 triệu dân, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà trở thành tiêu chí cốt lõi, xuyên suốt, chi phối toàn bộ quá trình tổ chức, vận hành bộ máy và thực thi chính sách.

**Thấm nhuần quan điểm "lấy Nhân dân làm trung tâm" trong tổ chức và vận hành bộ máy**

Trong suốt chặng đường cách mạng, Đảng ta luôn nhất quán mục tiêu vì Nhân dân phục vụ. Từ quan điểm "dân là gốc", "dân là chủ", "dân làm chủ", đến yêu cầu "Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của phát triển" trong thời kỳ đổi mới, tất cả đều khẳng định một nguyên lý cốt lõi: mọi chủ trương, chính sách phải hướng tới nâng cao đời sống Nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: "Đảng không phải là tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng". Lời dạy của Bác vẫn vẹn nguyên giá trị, nhắc nhở rằng Đảng phải luôn gắn bó mật thiết với Nhân dân, lấy dân làm gốc và lấy hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu cao nhất".

Tại nhiều hội nghị, đặc biệt trong bài viết "Vững bước dưới cờ Đảng", Tổng Bí thư Tô Lâm đã từng nhiều lần nhấn mạnh quan điểm xuyên suốt: "Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Đảng ta được Nhân dân tin tưởng giao phó sứ mệnh và Đảng không có lợi ích nào khác ngoài phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Đây không chỉ là định hướng chính trị mà còn là tiêu chí thực tiễn để đánh giá hiệu quả lãnh đạo và năng lực quản trị của hệ thống chính trị các cấp.

Ngày 1/7/2025, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp chính thức được triển khai thống nhất trên phạm vi cả nước. Đây là bước cải cách lớn nhằm tinh gọn bộ máy, giảm tầng nấc trung gian, khắc phục tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ Nhân dân.

Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng xác định rõ mục tiêu phát triển: giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững; nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân; xây dựng hệ thống chính trị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân được đặt như một yêu cầu xuyên suốt. Thực hiện các chủ trương của Trung ương, Chính phủ kiên định xây dựng nền hành chính liêm chính, hành động, kiến tạo phát triển. Thủ tướng Chính phủ khẳng định: "Chuyển mạnh từ tư duy hành chính sang tư duy phục vụ; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm". Điều này thể hiện sự chuyển đổi căn bản trong phương thức quản trị quốc gia.

Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp gắn với sắp xếp đơn vị hành chính đã hình thành một siêu đô thị với quy mô hơn 14 triệu dân, diện tích 6.772,65 km², gồm 168 đơn vị hành chính cấp xã. Việc không còn cấp quận, huyện giúp bộ máy tinh gọn hơn, nhưng đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực điều hành và chất lượng phục vụ Nhân dân.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã xác lập tập trung thực hiện 30 chỉ tiêu phát triển, 3 chương trình trọng điểm, đột phá và 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, hướng tới mục tiêu phấn đấu phát triển Thành phố trở thành một đô thị văn minh, hiện đại, trung tâm đổi mới sáng tạo, năng động, hội nhập, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, có vị trí nổi trội ở khu vực Đông Nam Á, nằm trong nhóm 100 thành phố toàn cầu, đáng sống và có hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của thế giới, thuộc nhóm thu nhập cao. Cụ thể hóa mục tiêu ấy ngay trong năm đầu thực hiện Nghị quyết, Thành phố đã xác định chủ đề năm 2026 "Hoàn thiện, nâng cao chất lượng tổ chức bộ máy - Khai thông thể chế - Đột phá hạ tầng - Nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân", trong đó, nhấn mạnh "Nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân" vừa là mục tiêu vừa là một trong những đột phá then chốt.

Để tổ chức thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ trọng tâm đó, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh Trần Lưu Quang nhấn mạnh: "Hiệu quả quản trị của chính quyền phải được đo bằng sự hài lòng thực chất của người dân". Đây là điểm nhấn có tính chỉ đạo xuyên suốt, yêu cầu toàn bộ hệ thống chính trị Thành phố phải chuyển từ "đúng quy trình" sang "đúng kết quả".

**Cải cách hành chính, chuyển đổi số - khâu đột phá trực tiếp nâng chất phục vụ Nhân dân**

Quán triệt sâu sắc quan điểm "Nhân dân là trung tâm", Thành phố Hồ Chí Minh đã kiên trì triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự đồng thuận xã hội.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được đặc biệt chú trọng. Đến hết tháng 2/2026, Đảng bộ Thành phố có 2.122 tổ chức cơ sở đảng, với 387.085 đảng viên[1], tiếp tục khẳng định vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở. Hệ thống chính trị được củng cố theo hướng tinh gọn, hiệu quả; bộ máy chính quyền địa phương hai cấp từng bước được hoàn thiện theo phương châm "tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả".

Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp được đổi mới theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch; nâng cao chất lượng giám sát, bảo đảm thực hiện tốt chức năng đại diện ý chí, nguyện vọng của Nhân dân.

Chính quyền Thành phố tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu quả điều hành. Chủ tịch Ủy

[1] Đến hết tháng 2/2026, Đảng bộ Thành phố có 2.122 tổ chức cơ sở đảng (gồm 753 đảng bộ cơ sở và 1.369 chi bộ cơ sở); có 12.549 chi bộ trực thuộc. Trong đó, có 5.932 chi bộ trực thuộc khu phố, ấp trực thuộc Đảng ủy cấp xã và 4.048 chi bộ trực thuộc, đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở. Tổng số đảng viên hiện nay tại Đảng bộ Thành phố là 387.085 đảng viên, tăng 14.432 đảng viên so với cuối năm 2025, tăng 20.431 đảng viên so với thời điểm mới thành lập Đảng bộ Thành phố (Nguồn: Báo cáo số 189-BC/TU ngày 16/3/2026 của Thành ủy về tình hình hoạt động của tổ chức cơ sở đảng quý I năm 2026).

ban Nhân dân Thành phố Nguyễn Văn Được khẳng định: "Phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn chính là thước đo năng lực của chính quyền". Quan điểm này được cụ thể hóa bằng các chương trình cải cách thực chất.

Cải cách hành chính được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa chiến lược. Hàng nghìn thủ tục chồng chéo được rà soát, cắt giảm; 298 thủ tục được đơn giản hóa, rút ngắn hơn 1.900 ngày làm việc; quy trình chấp thuận chủ trương đầu tư giảm từ 35 ngày xuống còn 17 ngày[2]. Mô hình "một cửa - một đầu mối" được triển khai đồng bộ, giúp giảm tầng nấc trung gian, nâng cao trách nhiệm giải quyết.

Chuyển đổi số tạo bước chuyển mạnh mẽ trong phục vụ Nhân dân. Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, cơ sở dữ liệu dân cư, định danh điện tử, app công dân số, hệ thống phản ánh 1022… giúp giảm thời gian, chi phí, nâng cao tính minh bạch. Thành phố đã triển khai 32/38 kiosk thông minh, nhiều mô hình "trạm công dân số"[3], góp phần đưa dịch vụ công đến gần người dân.

Các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PCI tiếp tục cải thiện, phản ánh niềm tin ngày càng tăng của người dân và doanh nghiệp đối với bộ máy hành chính.

Song song đó, Thành phố chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, bản lĩnh chính trị, tư duy đổi mới; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung - yếu tố then chốt quyết định chất lượng phục vụ Nhân dân.

**Lấy sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo trong mọi quyết sách và hành động**

Trong giai đoạn phát triển mới, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định nhất quán: lấy Nhân dân làm trung tâm; lấy sự hài lòng và niềm tin của Nhân dân làm thước đo cao nhất. Trên cơ sở đó, Thành phố tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

*Một là*, tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp; chú trọng các giải pháp kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đầu tư hiện đại hóa quản trị nhà nước, thông minh, hiện đại, đồng bộ, toàn diện, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi

---

[2] Rút gọn quy trình thẩm định, cấp phép đầu tư, chuyển từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm", giảm tầng nấc trung gian; triển khai mô hình "một cửa - một quyết định - một đầu mối chịu trách nhiệm"; số hóa quy trình, kết nối dữ liệu với các bộ, ngành; mở rộng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 phục vụ 24/7 và tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc địa giới hành chính. Đơn giản hóa 298 thủ tục, cắt giảm hơn 1.900 ngày làm việc; rút ngắn quy trình chấp thuận chủ trương đầu tư từ 35 ngày còn 17 ngày… (Nguồn: Báo cáo số 11/BC-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026)

[3] Thành phố mở rộng các tiện ích số phục vụ người dân như app công dân số, hệ thống phản ánh 1022 trên 20 lĩnh vực và bản đồ số GIS với hơn 201 lớp dữ liệu, giúp truy cập dịch vụ công thuận tiện, thống nhất và thân thiện hơn. Triển khai thí điểm nhiều mô hình: "Trạm công dân số", các mô hình ứng dụng công nghệ robot, kiosk thông minh tại các Trung tâm phục vụ hành chính công và các khu phố, tổ dân phố. Đến nay, đã lắp đặt 32/38 Kiosk thông minh, cho phép người dân nộp hồ sơ mà không cần có sự hiện diện trực tiếp của công chức, viên chức tại bộ phận "một cửa" (Nguồn: Báo cáo số 11/BC-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026).

số trong mọi lĩnh vực quản lý nhà nước, điều hành kinh tế - xã hội, quản lý hạ tầng, dịch vụ công, nâng cao năng lực phục vụ người dân và doanh nghiệp.

*Hai là*, giữ vững kỷ luật, kỷ cương; đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành; tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn. Phấn đấu tăng trưởng kinh tế hai con số ngay trong năm đầu nhiệm kỳ, GRDP tăng từ 10-11%; xác định khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chủ yếu; ưu tiên phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 260/2025/QH15 của Quốc hội, tận dụng tối đa các cơ hội phát triển chưa từng có; tập trung giải quyết bốn vấn đề cấp bách của Thành phố: ùn tắc giao thông, ngập nước, ô nhiễm môi trường và xây dựng Thành phố văn minh, không ma túy. Phát triển hạ tầng đồng bộ, bảo đảm giải ngân đầu tư công đạt 100%.

*Ba là*, quyết liệt chỉ đạo công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số toàn diện và cải cách chế độ công vụ. Mục tiêu năm 2026 là đưa PCI vào nhóm 10 địa phương dẫn đầu, PAPI vào nhóm 5 địa phương đứng đầu cả nước. Thực hiện thành công Đề án xây dựng nền công vụ Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động hiệu lực, hiệu quả để phụng sự Nhân dân và kiến tạo phát triển, với đội ngũ công chức, viên chức "muốn làm, làm được, được làm". Đầu tư hiện đại hóa hệ thống quản trị thực thi; chuyển đổi số toàn diện mô hình quản trị nhà nước dựa trên công nghệ số và dữ liệu số theo thời gian thực. Đổi mới phương thức phục vụ theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ..

*Bốn là*, xây dựng chính quyền số, xã hội số, công dân số; phấn đấu hoàn thành xây dựng chính quyền số Thành phố trước năm 2030. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý liên thông trong Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội. Ưu tiên phát triển hạ tầng số hiện đại, đồng bộ, đảm bảo khả năng chia sẻ dùng chung, tạo nền tảng cho chuyển đổi số toàn diện.

*Năm là*, tăng cường công khai, minh bạch; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng; tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo tồn đọng; nâng cao hiệu quả tiếp công dân và xử lý phản ánh, kiến nghị từ cơ sở. Thành phố phấn đấu tiếp tục là địa phương đi đầu trong việc tiếp thu ý kiến của Nhân dân, báo chí, các kết quả giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của Hội đồng nhân dân, của Đoàn đại biểu Quốc hội, để xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, phòng chống suy thoái, tham nhũng.

Với truyền thống đoàn kết, tiên phong, năng động, sáng tạo, Thành phố Hồ Chí Minh quyết tâm tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và hiện đại, xứng đáng là đầu tàu của cả nước. Trong giai đoạn mới, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh Trần Lưu Quang cũng đã nhiều lần khẳng định, là phải làm sao để người dân, doanh nghiệp hài lòng hơn với chính quyền. Để người dân thấy yêu chính quyền hơn, thấy cuộc sống tốt hơn, chất lượng hơn, ít bị phiền hà hơn; doanh nghiệp cảm thấy đây là môi trường đáng để đầu tư.

Việc gì khó không né, việc gì mới thì không chờ, việc gì có liên quan đến nhau thì không đùn đẩy (trích tại Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2025-2030 ngày 15-12-2025). Quan điểm của người đứng đầu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh cũng như của Đảng bộ Thành phố là rất rõ ràng: Hiệu quả quản trị của chính quyền phải được đo bằng sự hài lòng thực chất của người dân, doanh nghiệp. Đó không chỉ là định hướng chỉ đạo, mà còn là cam kết chính trị mạnh mẽ của Đảng bộ, chính quyền Thành phố trong việc xây dựng nền hành chính thực sự phục vụ Nhân dân, vì Nhân dân và lấy Nhân dân làm trung tâm của mọi quyết sách, hành động.

*(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)*

***

## TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Qua 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khoá X, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, toàn diện, với quyết tâm chính trị cao, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, đạt nhiều kết quả rất quan trọng, toàn diện, có bước tiến mạnh, đột phá lớn, góp phần quan trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Nhằm phòng ngừa, kiểm soát, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ngày 1/4/2026, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã ban hành Nghị quyết 04-NQ/TW về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới, trong đó đưa ra đã đưa ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp, gồm:

Nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, thực hành văn hóa liêm chính của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu và cán bộ, đảng viên trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Hoàn thiện thể chế, pháp luật kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, khả thi, bảo đảm nghiêm minh, rõ trách nhiệm. Kiểm soát quyền lực chặt chẽ, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phát hiện, xử lý kịp thời, đồng bộ, công bằng, khách quan, nghiêm minh, nhân văn, thuyết phục, hiệu quả, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Tạo chuyển biến mạnh mẽ, đột phá về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn xã hội. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; mở rộng hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng.

*Về giải pháp hoàn thiện thể chế, pháp luật kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, khả thi, bảo đảm nghiêm minh, rõ trách nhiệm,* Nghị quyết nêu rõ: Thể chế hoá, cụ thể hoá đầy đủ, kịp thời chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo các văn kiện, nghị quyết của Đảng, trước hết là Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Rà soát, bổ sung, điều chỉnh, khắc phục kịp thời những sơ hở, bất cập, tạo môi trường chính trị, pháp lý minh bạch, ổn định, an toàn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực, phục vụ phát triển. Sửa đổi Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Đất đai và pháp luật có liên quan, tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Nghiên cứu xây dựng Luật về đăng ký tài sản.

Kịp thời sửa đổi Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và pháp luật có liên quan để thể chế hoá các chủ trương, quan điểm mới của Đảng về chính sách miễn, giảm, loại trừ trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Xác định tiêu chí, điều kiện chặt chẽ để loại trừ trách nhiệm hình sự đối với người gặp rủi ro, gây thiệt hại do ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vì lợi ích chung; việc giảm trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với người phạm tội không có động cơ vụ lợi, chủ động, tự giác nộp lại tài sản, khắc phục hậu quả, thiệt hại, góp phần có hiệu quả vào việc điều tra, phát hiện tội phạm; việc mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền, giảm áp dụng hình phạt tù đối với các tội phạm kinh tế, chức vụ. Hoàn thiện cơ chế khởi kiện vụ án dân sự, nghiên cứu xây dựng cơ chế khởi kiện vụ án hành chính để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công; về xử lý vật chứng, tài sản trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử; về thu hồi và xử lý tài sản không qua kết tội.

Ban hành nghị quyết đặc thù của Quốc hội để thể chế hoá kịp thời các nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị về xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai, vi phạm liên quan kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo đảm các chủ trương, quan điểm mới của Đảng nhanh chóng được thực thi. Tiếp tục hoàn thiện các quy định của Đảng, nhất là quy định về trách nhiệm nêu gương, những điều đảng viên không được làm, công tác cán bộ, kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, chất vấn trong Đảng. Hoàn thiện cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Xây dựng và thực thi có hiệu quả văn hóa tuân thủ pháp luật, chuẩn hoá quy trình xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, pháp luật; xoá bỏ triệt để cơ chế xin - cho, không để "lợi ích nhóm" cài cắm, thao túng trong các cơ chế, chính sách, pháp luật.

*(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)*

# BAN ĐIỀU HÀNH KHU PHỐ BÌNH ĐÁNG, PHƯỜNG BÌNH HÒA: SỨC MẠNH LÒNG DÂN TRONG XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG AN TOÀN, VĂN MINH

Hưởng ứng phong trào thi đua "Dân vận khéo" hàng năm do các cấp phát động, Ban Điều hành khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa đã trở thành điểm sáng tiêu biểu với những mô hình thiết thực và sức lan tỏa sâu rộng. Vận dụng sáng tạo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" và tinh thần trách nhiệm, sự sáng tạo không ngừng, tập thể Ban Điều hành khu phố đã khơi dậy mạnh mẽ tinh thần tự nguyện trong nhân dân, tạo nguồn lực to lớn để giải quyết các vấn đề cấp bách tại cơ sở, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Bằng việc cụ thể hóa công tác dân vận vào đời sống, Ban Điều hành khu phố Bình Đáng đã triển khai thực hiện nhiều mô hình mang tính đột phá và nhân văn, với những kết quả ấn tượng như:

**1. Mô hình "Hội tương thân tương ái" - *Thắt chặt tình làng nghĩa xóm.***

Khu phố đã vận động được 1.193 hội viên tham gia đóng góp quỹ với tổng số tiền gần 230 triệu đồng. Trên cơ sở quy chế hoạt động và quản lý quỹ minh bạch, Hội đã tổ chức thăm viếng, chia sẻ và kịp thời động viên các gia đình có người thân không may qua đời. Hoạt động này không chỉ giúp ổn định tinh thần cư dân, vượt qua mất mát đau thương mà còn góp phần vun đắp tình làng nghĩa xóm, nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tại địa phương.

**2. Mô hình "Câu lạc bộ Chủ nhà trọ" - *Kết nối nghĩa tình người xa quê.***

Với đặc thù địa bàn có đông lao động nhập cư, mô hình đã kết nối 1.050 chủ cơ sở trọ tham gia đóng góp kinh phí hơn 140 triệu đồng để chăm lo đời sống cho công nhân, người lao động xa quê, ốm đau, bệnh tật, tai nạn,… Bên cạnh đó, Câu lạc bộ còn là đầu mối hiệu quả trong việc tuyên truyền pháp luật, phòng cháy chữa cháy và phòng chống tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự tại các khu trọ.

**3. Mô hình Hội "Khuyến học - Khuyến tài" - *Tiếp sức cho tương lai.***

Mô hình thu hút 1.434 hội viên tham gia với tổng kinh phí vận động gần 100 triệu đồng để trao học bổng, tặng thưởng cho các em học sinh giỏi và hỗ trợ các em học sinh có nguy cơ bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn. Hoạt động này đã khích lệ tinh thần hiếu học và đẩy mạnh phong trào "xây dựng xã hội học tập" tại địa phương.

**4. Mô hình "Bếp yêu thương"- *Lan tỏa hơi ấm sẻ chia.***

Tổ chức các hoạt động thiện nguyện xuyên suốt trong năm như gói bánh chưng tặng gia đình chính sách, hộ nghèo và công nhân nhân dịp Tết Nguyên đán; nấu các suất ăn tặng người công nhân có hoàn cảnh khó khăn và bệnh nhân tại Bệnh viên Thuận An; tặng lương thực, thực phẩm cho đồng bào bị ảnh hưởng bão số 3 (YAGI) tại tỉnh Yên Bái,… với tổng kinh phí trên 100 triệu đồng, thể hiện tinh thần tương thân tương ái, góp phần quan trọng vào phong trào chung của khu phố và thắt chặt tình nghĩa đồng bào.

**5. Vận động xã hội hóa hạ tầng và an ninh trật tự - *Nâng tầm diện mạo khu phố.***

Vận động nhân dân đóng góp gần 02 tỷ đồng để thực hiện các công trình trọng điểm như nâng cấp, chỉnh trang đô thị tại các tuyến đường, hẻm. Vận động mạnh thường quân trang bị xe ô tô thành xe chữa cháy chuyên dụng phục vụ công tác phòng cháy và chữa cháy tại khu phố với tổng số tiền trên 260 triệu đồng.

Với những nỗ lực không ngừng, tập thể Ban Điều hành khu phố Bình Đáng đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (trước và sau hợp nhất) đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Dân vận khéo" năm 2024 và năm 2025.

Thành công của Ban Điều hành khu phố Bình Đáng là minh chứng sống động cho việc phát huy sức mạnh lòng dân thông qua công tác "Dân vận khéo". Những công trình từ ý Đảng lòng dân đang mỗi ngày góp phần tô điểm cho diện mạo mới của địa phương - một cộng đồng an toàn, văn minh và thấm đẫm nghĩa tình.

*(Nguồn: Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước, Đoàn thể và các hội, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)*

# KINH TẾ

## MỘT SỐ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP BÁN DẪN THỜI GIAN TỚI

Năm 2025, Quốc hội đã thông qua 13 luật liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, nổi bật là Luật Công nghiệp công nghệ số, đồng thời sửa đổi nhiều chính sách theo hướng tăng ưu đãi cho lĩnh vực công nghệ cao. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược, trong đó có công nghiệp bán dẫn.

Việt Nam đã tham gia vào hầu hết các công đoạn của chuỗi giá trị bán dẫn toàn cầu, thu hút hơn 50 doanh nghiệp thiết kế chip với khoảng 7.000 kỹ sư, cùng nhiều dự án lớn về đóng gói, kiểm thử. Tổng vốn FDI trong lĩnh vực bán dẫn đạt trên 14,2 tỷ USD với 241 dự án. Về nguồn nhân lực, cả nước có hơn 166 trường đại học có chuyên ngành đào tạo về các ngành công nghệ kỹ thuật có liên quan đến bán dẫn, mỗi năm thu hút khoảng 134.000 sinh viên đầu vào ngành kỹ thuật. Đặc biệt, việc khởi công xây dựng nhà máy chế tạo chip bán dẫn công nghệ cao đầu tiên tại Việt Nam vào ngày 16 tháng 01 năm 2026 là dấu mốc quan trọng, thể hiện quyết tâm từng bước làm chủ công nghệ và nâng cao năng lực tham gia chuỗi giá trị bán dẫn toàn cầu.

Việc triển khai phát triển ngành công nghiệp bán dẫn đang đi đúng hướng và bước đầu đã hình thành những nền tảng quan trọng. Ban Chỉ đạo ghi nhận và biểu dương các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; các địa phương: Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bắc Ninh, Thái Nguyên, các cơ sở đào tạo: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Bách khoa Hà Nội và các doanh nghiệp: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Tập đoàn FPT, Tập đoàn Công nghệ CMC, Tập đoàn Phenikaa đã có nhiều nỗ lực, đóng góp trong việc hình thành hệ sinh thái bán dẫn, từng bước trở thành một mắt xích quan trong chuỗi giá trị bán dẫn toàn cầu.

Phát triển ngành công nghiệp bán dẫn là nhiệm vụ khó khăn liên quan đến các ngành với nhiều thách thức: Hệ sinh thái công nghiệp bán dẫn trong nước chưa phát triển đồng bộ và đầy đủ, cần tiếp tục hoàn thiện để tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị bán dẫn toàn cầu; Nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu, đặc biệt là nhóm "kỹ sư thực hành", nhân lực có học vị (Tiến sỹ, Thạc sỹ) chuyên ngành bán dẫn; Ngành công nghiệp bán dẫn đòi hỏi quy mô vốn đầu tư rất lớn và hạ tầng kỹ thuật tiêu chuẩn cao, trong khi hạ tầng phục vụ ngành (nhất là điện, nước, năng lượng tái tạo và các cơ sở nghiên cứu - phát triển, phòng thí nghiệm) cần tiếp tục được đầu tư, hoàn thiện; Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bán dẫn vẫn cần tiếp tục được mở rộng và đi vào chiều sâu, đặc biệt trong chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực.

Tại Phiên họp thứ nhất năm 2026, Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển ngành công nghiệp bán dẫn đã chỉ đạo một số nhiệm vụ thời gian tới như sau:

Tập trung thúc đẩy nghiên cứu, phát triển công nghệ lõi, đồng thời thúc đẩy kết nối doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và các đối tác quốc tế. Rà soát toàn bộ các phòng thí nghiệm của các cơ sở đào tạo (không bao gồm 04 phòng thí nghiệm dùng chung cấp quốc gia và 19 phòng thí nghiệm cấp cơ sở) để tổng hợp nhu cầu vốn, các vấn đề còn vướng mắc trong việc hình thành, nâng cấp các phòng thí nghiệm.

Xây dựng tài liệu về phòng thí nghiệm mẫu để làm cơ sở cho việc triển khai các phòng thí nghiệm. Nghiên cứu đề xuất cơ chế sử dụng/dùng chung giữa các phòng thí nghiệm; cơ chế hỗ trợ chi phí hoạt động trong các năm đầu đi vào hoạt động, không phân biệt khu vực công - khu vực tư, bảo đảm theo quy định pháp luật. Nghiên cứu xây dựng Danh mục chip chuyên dụng trong một số ngành, lĩnh vực nhà nước sẽ đặt hàng (chip cho camera AI, chip cho UAV, chip cho thiết bị 6G, chip bảo mật, chip IoT Việt Nam,…).

Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số đo lường sự phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam. Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế, tài chính và đầu tư đối với lĩnh vực bán dẫn; phối hợp với các bộ, ngành liên quan bố trí và huy động hiệu quả các nguồn lực cho phát triển hạ tầng nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và đào tạo nguồn nhân lực bán dẫn. Đẩy mạnh thu hút đầu tư có chọn lọc, đặc biệt là các dự án công nghệ cao, trong đó chú ý đến việc thu hút các tập đoàn lớn trên thế giới đầu tư tại Việt Nam. Phát huy hiệu quả của Mạng lưới Đổi mới sáng tạo và chuyên gia Việt Nam nhằm phục vụ hoạt động nghiên cứu - phát triển, đào tạo. Thúc đẩy phát triển Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia trở thành hạt nhân của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực bán dẫn, có vai trò điều phối, kết nối đầu tư, thu hút các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới đặt trung tâm R&D, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp trong nước, ươm tạo và thương mại hóa các công nghệ.

Tiếp tục thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bán dẫn; tranh thủ các nguồn lực về công nghệ, đào tạo và đầu tư; tăng cường kết nối với các tập đoàn công nghệ, các tổ chức nghiên cứu và chuyên gia quốc tế; thúc đẩy việc cung cấp/giới thiệu các học bổng, khóa hỗ trợ đào tạo của các quốc gia, các doanh nghiệp nước ngoài. Đẩy mạnh truyền thông đối ngoại, quảng bá hình ảnh Việt Nam là điểm đến hấp dẫn của các dự án công nghệ cao.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành công nghiệp bán dẫn; tiếp tục hoàn thiện các chương trình đào tạo vi mạch bán dẫn; đẩy mạnh mô hình liên kết giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp. Nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo nhân lực bán dẫn Việt Nam tại nước ngoài, trong đó cung cấp các học bổng để khuyến khích đào tạo nhân lực chất lượng cao. Đồng thời, thúc đẩy

các chương trình đào tạo lại và đào tạo nâng cao nhằm nhanh chóng mở rộng lực lượng kỹ sư và chuyên gia trong lĩnh vực này.

Nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp điện tử và bán dẫn; bảo đảm các điều kiện về năng lượng và hạ tầng phục vụ sản xuất công nghệ cao; ưu tiên phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo dành cho phát triển công nghiệp bán dẫn. Thúc đẩy hợp tác thương mại để Việt Nam tham gia sâu vào chuỗi cung ứng công nghệ cao toàn cầu.

Chủ động chuẩn bị hạ tầng đồng bộ (đất, điện, nước, nhân lực, nhà ở, phòng thí nghiệm,…), cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; đồng thời xây dựng các chính sách hỗ trợ phù hợp để thu hút các dự án công nghệ cao và hình thành các trung tâm công nghiệp bán dẫn tại Việt Nam. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo và nghiên cứu; phát huy hiệu quả các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu đã được đầu tư; đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế để nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực nghiên cứu trong lĩnh vực bán dẫn.

*(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)*

***

## MỘT SỐ NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ 5 NĂM 2026 - 2030

Tại Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số" đã đề ra một số nhiệm vụ phát triển kinh tế cần tập trung triển khai thực hiện, đó là:

Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và yêu cầu chiến lược, cấp bách thực hiện mục tiêu tăng trưởng "2 con số" gắn với ổn định vĩ mô, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, phải cụ thể hóa trong các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, có nhiệm vụ, kết quả, sản phẩm cụ thể cho từng ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với trách nhiệm người đứng đầu; kiểm tra, giám sát, đánh giá dựa trên tiêu chí kết quả thực hiện. Tăng cường tuyên truyền, vận động, hành động nêu gương để củng cố niềm tin, khát vọng phát triển của cộng đồng doanh nghiệp, người dân và toàn xã hội.

Xây dựng và hoàn thiện thể chế, pháp luật phù hợp để xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chuyển mạnh phương thức quản lý nhà nước từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm" gắn với xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và tăng cường kiểm tra,

giám sát. Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, xây dựng tiêu chí đánh giá văn bản pháp luật sau khi ban hành, bảo đảm chuyển tư duy đánh giá hiệu quả pháp luật từ "tốt trong văn bản" sang "tốt trong cuộc sống". Tiếp tục có giải pháp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

Khẩn trương tháo gỡ căn bản các rào cản, điểm nghẽn về thể chế, cơ chế, chính sách. Tập trung rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến phát triển nền kinh tế số, đầu tư kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch, thương mại, khoáng sản, xây dựng… góp phần tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; chuẩn hóa, số hóa toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục trên môi trường số, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan; rút ngắn tối đa thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Phấn đấu môi trường đầu tư của Việt Nam vào nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN và nhóm 30 quốc gia hàng đầu thế giới vào năm 2028.

Đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức thực hiện, chú trọng giám sát và xử lý sau thanh tra, đẩy mạnh hơn nữa phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kiên quyết, kịp thời thay thế cán bộ yếu kém, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ; khen thưởng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức gắn với cơ cấu lại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa Trung ương - địa phương - doanh nghiệp - người dân; ban hành các chính sách đột phá, bảo vệ người dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

Chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng mới lấy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế; thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống từ đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu và phát triển mạnh mẽ các ngành, lĩnh vực, mô hình kinh tế mới. Xây dựng và hiện đại hóa nền công nghiệp quốc gia vững mạnh; tập trung nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh một số ngành công nghiệp nền tảng như năng lượng, hạt nhân, cơ khí chế tạo, luyện kim, vận tải đường sắt, đóng tàu, vật liệu mới, hóa chất, công nghệ số, sinh học, công nghiệp phụ trợ gắn với tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững, giá trị gia tăng cao; tổ chức sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị gắn với thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

Nghiên cứu đổi mới căn bản chính sách về hạn mức đất lúa theo hướng chuyển từ quy định cứng về diện tích tối thiểu sang quy định linh hoạt chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả nhưng phải quản lý chặt chẽ việc chuyển đổi, tránh áp dụng tuỳ tiện, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Phát triển các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hóa hệ sinh thái dịch vụ, phát triển một số ngành, sản phẩm dịch

vụ có lợi thế cạnh tranh, hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị tăng cao. Đẩy nhanh xây dựng và hoàn thiện các chính sách phát triển các mô hình kinh tế mới. Phát triển mạnh các ngành kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên biển. Xây dựng kinh tế cửa khẩu hiện đại, đẩy mạnh thương mại biên giới, gắn với hạ tầng công nghệ, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Tạo đột phá phát triển các thành phần kinh tế gắn với triển khai hiệu quả các nghị quyết của Bộ Chính trị. Đổi mới kinh tế nhà nước, trọng tâm là quản trị doanh nghiệp nhà nước theo các chuẩn mực quốc tế, tăng cường hiệu quả và vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước trong một số lĩnh vực quan trọng; tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, không làm thất thoát, lãng phí. Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ; có chính sách phù hợp, tạo môi trường minh bạch, thuận lợi, an toàn để doanh nghiệp tư nhân trong nước tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Chú trọng phát triển các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, doanh nghiệp lớn có năng lực cạnh tranh khu vực và toàn cầu. Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài; đổi mới chính sách thu hút FDI theo hướng chuyển từ trọng tâm ưu đãi thuế sang các chính sách ưu đãi khác, áp dụng ưu đãi sau - ưu đãi theo kết quả; chú trọng thúc đẩy chuyển giao công nghệ, kết nối giữa khu vực FDI với khu vực trong nước; đầu tư hiệu quả ra nước ngoài.

Phát triển thị trường trong nước trở thành điểm tựa quan trọng cho tăng trưởng; chuyển dịch mạnh mẽ sang các loại hình phân phối hiện đại. Tổ chức các chương trình kích cầu tiêu dùng quy mô lớn, thực chất, hiệu quả. Phát triển hạ tầng du lịch, sản phẩm du lịch chất lượng cao, du lịch số; kết hợp thúc đẩy du lịch quốc tế với các dịch vụ về chăm sóc sức khoẻ, mua sắm hàng hóa. Mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, chuỗi cung ứng, tận dụng có hiệu quả các FTA đã ký kết, phát triển các thị trường mới; ưu tiên xuất khẩu các nhóm sản phẩm có giá trị gia tăng, đổi mới sáng tạo, tiêu chuẩn xanh, tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG); tham gia sâu vào chuỗi cung ứng chiến lược của các nước.

Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, linh hoạt giữa chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác, bảo đảm cung ứng vốn cho nền kinh tế thực hiện mục tiêu tăng trưởng "2 con số" gắn với kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; kiên quyết không để xảy ra khủng hoảng kinh tế trong mọi tình huống. Giao Chính phủ chủ động điều chỉnh các loại thuế, phí trong trường hợp khẩn cấp.

Ưu tiên phát triển thị trường vốn trong nước làm kênh huy động vốn dài hạn, giảm sự phụ thuộc vào hệ thống ngân hàng. Triển khai các giải pháp để nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia, nâng hạng thị trường chứng khoán; ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế, khu thương mại tự do trong việc thu hút các dòng vốn đầu tư gián tiếp, các

quỹ đầu tư quốc tế; phát triển đa dạng các loại hình nhà đầu tư tổ chức, phát triển thị trường tín chỉ các-bon và các sản phẩm, dịch vụ tài chính hiện đại theo thông lệ quốc tế; điều chỉnh hạn mức bảo lãnh phát hành trái phiếu của ngân hàng chính sách xã hội. Mở rộng tỉ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề không ảnh hưởng đến an ninh quốc gia.

Hiện đại hóa hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng, đẩy mạnh việc xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, sở hữu chéo, nâng cao chất lượng, hiệu quả tín dụng, giữ vững ổn định, an toàn hệ thống. Tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng thương mại nhà nước từ các nguồn: Lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ, phát hành cổ phiếu, ngân sách nhà nước,… theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế; phát triển lành mạnh và đa dạng hóa các nguồn vốn, tăng cường khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp trong nước, ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, kinh tế tập thể.

Khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, tháo gỡ dứt điểm các nút thắt, rào cản trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với kết quả đầu ra và chấp nhận rủi ro có kiểm soát, trọng tâm là cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, đầu tư, cơ chế cho các đơn vị sự nghiệp khoa học, công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ chiến lược. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện và khai thác hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là hạ tầng số, cơ sở dữ liệu lớn. Tăng cường hợp tác công tư trong thu hút, đào tạo, trọng dụng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ chất lượng cao. Xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế. Hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách thu hút nhân tài, chuyên gia trong và ngoài nước.

Ưu tiên tiếp thu, chuyển giao, ứng dụng sáng tạo, làm chủ các công nghệ nền tảng, công nghệ tiên tiến, công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ số. Chú trọng nghiên cứu cơ bản, gắn với định hướng ứng dụng, làm chủ về công nghệ, nhất là những lĩnh vực Việt Nam có nhu cầu, tiềm năng và lợi thế. Có cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn, khuyến khích đổi mới sáng tạo. Quản lý, thúc đẩy phát triển tài sản số, tiền kỹ thuật số lành mạnh và hiệu quả. Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội; phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

*(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)*

# GIA ĐÌNH – NỀN TẢNG BỀN VỮNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Sau 05 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới, công tác gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo chuyển biến rõ nét cả về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân. Từ thực tiễn triển khai, có thể khẳng định: gia đình không chỉ là "tế bào của xã hội" mà còn là nền tảng, là động lực trực tiếp góp phần xây dựng Thành phố phát triển bền vững, văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

**Nâng cao nhận thức – yếu tố then chốt tạo chuyển biến toàn diện**

Một trong những kết quả nổi bật sau 05 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW là nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, vị trí của gia đình đã được nâng lên rõ rệt. Công tác xây dựng gia đình được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài, gắn chặt với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

Các cấp ủy đảng đã quán triệt sâu sắc quan điểm gia đình vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Trên cơ sở đó, hầu hết các cấp ủy đã ban hành chương trình, kế hoạch triển khai Chỉ thị số 06-CT/TW, phân công rõ trách nhiệm, bảo đảm tính đồng bộ trong tổ chức thực hiện. Vai trò của người đứng đầu được phát huy, gắn với trách nhiệm nêu gương, góp phần lan tỏa ý thức xây dựng gia đình hạnh phúc trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Cùng với đó, công tác tuyên truyền, giáo dục được triển khai sâu rộng với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Trong 05 năm qua, toàn Thành phố đã tổ chức hơn 83.500 cuộc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 06-CT/TW với hơn 8,6 triệu lượt cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia học tập. Song song đó, thực hiện 810 pano, áp phích; treo 2.477 băng rôn; tổ chức phát thanh cố định 2.310 lần với tổng thời lượng 14.130 phút, phát thanh lưu động 747 lần với 7.039 phút; xây dựng 43 video clip tuyên truyền với 659 lượt phát; đăng tải 587 tin, bài với 53.335 tờ tin in; biên soạn 58 cuốn sách; phát hành 41.249 tờ rơi, tờ gấp; 12.303 infographic… Nội dung tập trung vào giáo dục đạo đức, lối sống, bình đẳng giới, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc, phòng, chống bạo lực gia đình.

Nổi bật có trên 80% hộ gia đình đã được bồi dưỡng kiến thức về giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử; chăm sóc, bảo vệ trẻ em; phát huy vai trò người cao tuổi. Qua đó, từng bước hình thành sự thống nhất trong nhận thức và hành động, tạo

nền tảng xã hội vững chắc cho việc xây dựng gia đình "no ấm, bình đẳng, tiến bộ, văn minh".

**Xây dựng gia đình văn hóa – nền tảng của đời sống xã hội hiện đại**

Phong trào xây dựng gia đình văn hóa trên địa bàn Thành phố tiếp tục được duy trì và phát triển sâu rộng, khẳng định vai trò là nền tảng của đời sống văn hóa cơ sở. Nội dung xây dựng gia đình văn hóa ngày càng đi vào thực chất, gắn với việc nâng cao nhận thức, kỹ năng sống và trách nhiệm của từng thành viên trong gia đình. Đến cuối năm 2025, toàn Thành phố có 2.673.195/2.734.854 hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa", chiếm tỷ lệ 97,75%; đồng thời có 5.900/5.947 khu phố, ấp đạt danh hiệu văn hóa, chiếm 99,21%. Những con số này không chỉ phản ánh sự lan tỏa sâu rộng của phong trào mà còn tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng cộng đồng dân cư văn minh, đoàn kết.

Công tác tổ chức được thực hiện chặt chẽ từ khâu đăng ký, theo dõi đến bình xét danh hiệu, từng bước nâng cao chất lượng, hạn chế tính hình thức. Việc xây dựng gia đình văn hóa không còn dừng lại ở tiêu chí bề nổi mà hướng đến các giá trị cốt lõi như: yêu thương, chia sẻ, trách nhiệm, tôn trọng và tiến bộ. Đặc biệt, trong giai đoạn 2020 - 2025, Thành phố đã tuyên dương 526 gia đình văn hóa - hạnh phúc tiêu biểu, góp phần lan tỏa các giá trị tốt đẹp, nhân rộng điển hình trong xã hội.

Song song đó, Thành phố đã triển khai Đề án xây dựng tiêu chí gia đình hạnh phúc giai đoạn 2021 – 2030, nhằm cụ thể hóa nội hàm "gia đình văn hóa" theo hướng toàn diện, bền vững, phù hợp với đặc thù của một đô thị lớn, năng động và hội nhập quốc tế. Việc xây dựng gia đình văn hóa cũng được gắn với các phong trào lớn như "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", qua đó tạo sự gắn kết giữa gia đình với cộng đồng, hình thành môi trường sống lành mạnh, văn minh.

**Phòng, chống bạo lực gia đình – bảo vệ sự bình yên của mỗi mái ấm**

Cùng với những kết quả tích cực trong xây dựng gia đình văn hóa, công tác phòng, chống bạo lực gia đình được Thành phố đặc biệt quan tâm, triển khai đồng bộ với nhiều giải pháp thiết thực, hiệu quả. Hiện nay, Thành phố có 898 Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, 1.578 Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình, 1.399 Tổ tư vấn, 3.127 Tổ hòa giải, cùng 1.536 "địa chỉ tin cậy" tại cộng đồng và 321 đường dây nóng. Hệ thống này đã góp phần phát hiện sớm, can thiệp kịp thời và hỗ trợ hiệu quả các trường hợp có nguy cơ hoặc xảy ra bạo lực gia đình. Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp, số vụ bạo lực gia đình được phát hiện và xử lý có xu hướng giảm rõ rệt qua từng năm: năm 2021 có 87 vụ; năm 2022 còn 52 vụ; năm 2023 là 60 vụ; năm 2024 là 56 vụ và đến năm 2025 giảm xuống còn 18 vụ. Đây là tín hiệu tích cực, phản ánh hiệu quả của công tác phòng ngừa và can thiệp tại cơ sở.

Bên cạnh đó, các phong trào, mô hình sáng tạo được triển khai rộng khắp như "Gia đình 5 không, 3 sạch", "Gia đình 5 có, 3 sạch", "Gia đình trẻ văn hóa, hạnh phúc"… đã góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, xây dựng môi trường gia đình an toàn, bình đẳng. Hệ thống phối hợp liên ngành giữa các cơ quan chức năng ngày càng chặt chẽ, giúp nâng cao hiệu quả quản lý, xử lý các vụ việc, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên trong gia đình, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.

**Phát huy vai trò gia đình – nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài**

Thực tiễn 05 năm triển khai Chỉ thị số 06-CT/TW cho thấy, khi gia đình được quan tâm đúng mức, được đặt ở vị trí trung tâm trong các chính sách phát triển xã hội, thì sẽ tạo ra nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của địa phương. Trong bối cảnh đô thị hóa nhanh, hội nhập quốc tế sâu rộng và sự tác động mạnh mẽ của công nghệ số, gia đình đứng trước nhiều thách thức mới. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân, công tác xây dựng gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở vững chắc để tiếp tục phát triển. Trong thời gian tới, cần tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đồng thời tập trung đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền; nâng cao hiệu quả phòng, chống bạo lực gia đình; hoàn thiện cơ chế, chính sách; tăng cường nguồn lực và đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác gia đình.

Gia đình hạnh phúc sẽ là nền tảng của xã hội ổn định; xã hội ổn định sẽ là động lực cho Thành phố phát triển nhanh và bền vững. Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh không chỉ là mục tiêu, mà còn là trách nhiệm chung của toàn Đảng bộ, chính quyền và mỗi người dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*(Phòng Văn hóa - Văn nghệ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)*

***

## PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI CỦA DÂN TỘC

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định giai cấp công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng, thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản, là lực lượng đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Quan điểm này được khẳng định trong nhiều nghị quyết quan trọng, như Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới, và các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc gần đây, nhất là văn kiện Đại hội XIV của Đảng, tiếp tục khẳng định yêu cầu xây dựng giai cấp

công nhân hiện đại, lớn mạnh về cả số lượng và chất lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, giai cấp công nhân Việt Nam đã không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng; tiếp tục khẳng định là lực lượng xã hội to lớn, giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Trên khắp các lĩnh vực, từ công nghiệp, xây dựng, dịch vụ đến nông nghiệp công nghệ cao, người lao động đã và đang ngày đêm cống hiến sức lực, trí tuệ, trực tiếp tạo ra sản phẩm, giá trị gia tăng và đóng góp vào ngân sách quốc gia. Đặc biệt, trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và xuất khẩu, đội ngũ công nhân đã góp phần quan trọng giúp Việt Nam từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, nâng cao vị thế của nền kinh tế trên trường quốc tế.

Không chỉ dừng lại ở việc tạo ra của cải vật chất, giai cấp công nhân còn là lực lượng tiên phong trong đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất. Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, nhiều công nhân đã nhanh chóng thích ứng với môi trường làm việc hiện đại, làm chủ máy móc, thiết bị tiên tiến, góp phần nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất. Những sáng kiến cải tiến kỹ thuật, những giải pháp hợp lý hóa sản xuất xuất phát từ thực tiễn lao động không chỉ giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí mà còn tạo ra những giá trị bền vững cho nền kinh tế.

Bên cạnh những đóng góp về kinh tế, giai cấp công nhân và lực lượng lao động còn có những đóng góp quan trọng trong xây dựng đời sống xã hội, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện. Tinh thần tương thân tương ái, sẻ chia trong cộng đồng công nhân đã góp phần lan tỏa những giá trị tốt đẹp, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhiều công nhân không chỉ giỏi trong lao động sản xuất mà còn tích cực tham gia xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh tại cơ sở, góp phần hình thành tác phong công nghiệp, lối sống văn minh, hiện đại.

Bước vào giai đoạn hiện nay, khi đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, những đóng góp của giai cấp công nhân càng trở nên rõ nét, toàn diện và có ý nghĩa chiến lược, gắn liền với sự quan tâm, chăm lo ngày càng thiết thực của Đảng và Nhà nước, như: hệ thống chính sách pháp luật về giáo dục, đào tạo nghề, đào tạo lại và bồi dưỡng kỹ năng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được triển khai tích cực; các quy định về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn vệ sinh lao động và các điều kiện bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động ngày càng hoàn thiện, góp phần nâng cao mức sống và bảo đảm an sinh cho công nhân, người lao động. Những chính sách hỗ trợ người lao động trong bối cảnh khó khăn, đặc biệt

trong giai đoạn dịch bệnh, đã thể hiện rõ tính nhân văn và sự đồng hành của Nhà nước đối với người lao động. Các chương trình phát triển nhà ở xã hội cho công nhân, các thiết chế công đoàn, các hoạt động chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần cho người lao động ngày càng được quan tâm đầu tư. Vai trò của tổ chức công đoàn trong đại diện, bảo vệ quyền lợi và chăm lo cho công nhân không ngừng được củng cố và phát huy. Thông qua các phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, công đoàn đã tạo môi trường để công nhân phát huy sáng kiến, nâng cao tay nghề, đồng thời khẳng định vị thế của mình trong doanh nghiệp và xã hội.

Có thể nói, những thành tựu đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước hôm nay có sự đóng góp rất quan trọng, thậm chí mang tính quyết định của giai cấp công nhân và lực lượng lao động. Trong thời gian tới, với nền tảng đã được xây dựng cùng với sự quan tâm, chăm lo của Đảng và Nhà nước, giai cấp công nhân và lực lượng lao động Việt Nam sẽ tiếp tục phát huy truyền thống, nỗ lực vươn lên, cống hiến và đóng góp ngày càng tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động (01/5) là dịp để ôn lại truyền thống đấu tranh vẻ vang của giai cấp công nhân và người lao động trên toàn thế giới vì mục tiêu hòa bình, tiến bộ xã hội và quyền, lợi ích chính đáng của người lao động; đồng thời, khẳng định vai trò to lớn của giai cấp công nhân Việt Nam trong tiến trình cách mạng của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

*(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)*

# QUỐC PHÒNG - AN NINH

## NÂNG CAO NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG BẢO VỆ AN NINH MẠNG QUỐC GIA

Nhằm mục tiêu nâng cao năng lực tổng thể, xây dựng lực lượng bảo vệ an ninh mạng tinh nhuệ, hiện đại, nhằm chủ động phòng ngừa, sẵn sàng ứng phó hiệu quả với mọi nguy cơ, thách thức trên không gian mạng, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên không gian mạng.

Đến năm 2030, Việt Nam nằm trong nhóm 15 quốc gia dẫn đầu thế giới theo Chỉ số an ninh mạng toàn cầu (ITU-GCI). Hình thành và phát triển Trung tâm Đào tạo khu vực về phòng, chống tội phạm mạng và an ninh mạng tại Việt Nam để nâng cao vị thế và năng lực dẫn dắt trong khu vực. Phấn đấu đến năm 2030, Việt Nam có ít nhất 10.000 chuyên gia an ninh mạng chuyên sâu, trong đó 20% đạt trình độ quốc tế. Ban hành chuẩn kiến thức, kỹ năng chuyên sâu, chương trình, nội dung tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về an ninh mạng; quản lý, hướng dẫn và tổ chức triển khai hoạt động chứng nhận tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về an ninh mạng.

100% lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng được bố trí tại Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, lực lượng bảo vệ an ninh mạng được bố trí tại Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, cán bộ trực tiếp quản trị vận hành hệ thống thông tin cấp độ 3, cấp độ 4, cấp độ 5, trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước có chứng nhận đáp ứng yêu cầu kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về an ninh mạng do cơ quan có thẩm quyền cấp; được cập nhật kiến thức an ninh mạng ít nhất 01 lần/năm.

90% người sử dụng Internet có cơ hội tiếp cận hoạt động nâng cao nhận thức, kỹ năng và công cụ bảo đảm an ninh mạng. Nghiên cứu, phát triển, từng bước làm chủ công nghệ chiến lược về an ninh mạng. Phát triển hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng do Việt Nam làm chủ công nghệ. Nhà nước lựa chọn tối thiểu 02 tổ chức, doanh nghiệp làm chủ công nghệ cho mỗi loại sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng trọng điểm, nền tảng để tập trung nguồn lực thúc đẩy. Thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin, cảnh báo, điều phối ứng phó sự cố giữa các lực lượng bảo vệ an ninh mạng và các doanh nghiệp an ninh mạng để nâng cao năng lực phòng thủ quốc gia.

70% các ban, bộ, ngành, địa phương và các hệ thống thông tin quan trọng quốc gia sử dụng sản phẩm công nghệ chiến lược "Make in Vietnam"; 100% các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng phải được kiểm định, đánh giá trước khi đưa vào sử dụng, áp dụng trước hết đối với hạ tầng thông tin quan trọng quốc gia, hệ thống thông tin của các cơ quan trong hệ thống chính trị có ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội và đời sống nhân dân. 100% các hệ thống thông tin sử

dụng vốn ngân sách nhà nước được triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ.

Tham gia tích cực và từng bước đóng vai trò dẫn dắt hoạt động của các tổ chức đa phương uy tín về an ninh mạng, thiết lập và mở rộng mạng lưới đối tác chiến lược về an ninh mạng với tối thiểu 20 quốc gia hàng đầu về an ninh mạng. Thiết lập đường dây nóng 24/7 tham gia mạng lưới ứng cứu xử lý sự cố với các quốc gia trên thế giới. Thu hút ít nhất 01 tập đoàn công nghệ về an ninh mạng có quy mô toàn cầu đặt trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam. Mỗi năm cử ít nhất 50 cán bộ lực lượng bảo vệ an ninh mạng quốc gia tham gia huấn luyện tại các cơ sở đào tạo/huấn luyện an ninh mạng hàng đầu thế giới. Hình thành và phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách về ngoại giao an ninh mạng.

Tầm nhìn đến 2045, Việt Nam thuộc nhóm quốc gia dẫn đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương về an ninh mạng, có năng lực mạnh trong phòng thủ, tấn công trấn áp tội phạm mạng và các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc chủ quyền số, bảo vệ cho mọi hoạt động của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân trên không gian mạng. Công nghiệp an ninh mạng trở thành ngành kinh tế-kỹ thuật mũi nhọn, có 03 doanh nghiệp an ninh mạng Việt Nam nằm trong nhóm 50 doanh nghiệp dẫn đầu toàn cầu về cung cấp giải pháp an ninh mạng, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ, công nghệ ra thị trường thế giới.

Đề án "Nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng quốc gia" được phê duyệt bởi Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 30/3/2026 đã đề ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện, gồm: Hoàn thiện thể chế, xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù; Tổ chức lực lượng an ninh mạng; Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực an ninh mạng chất lượng cao; Giám sát, chia sẻ thông tin và đánh giá năng lực an ninh mạng quốc gia; Nghiên cứu phát triển, nâng cao năng lực tự chủ công nghệ, làm chủ công nghệ lõi trong lĩnh vực an ninh mạng; Nâng cao uy tín quốc gia và tăng cường hợp tác quốc tế; Bảo đảm nguồn lực triển khai Đề án.

*(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)*

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN MA TÚY TRONG GIAI ĐOẠN MỚI THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 02-NQ/TU NGÀY 12/12/2025 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ

Từ ngày 01/7/2025, Thành phố Hồ Chí Minh bước vào giai đoạn phát triển mới. Không gian phát triển mới vừa tạo ra động lực mạnh mẽ, đồng thời tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp về an ninh, trật tự và tội phạm, nhất là tội phạm ma túy. Tính đến ngày 14/12/2025, Thành phố có 12/168 địa bàn đạt tiêu chí không ma túy (đạt 7,1%); 156/168 địa bàn trọng điểm loại III (chiếm 92,9%); ngoài ra, đến ngày 01/4/2026, toàn Thành phố có 17.839 người nghiện ma túy, 7.491 người sử dụng trái phép chất ma túy đang được quản lý theo quy định. Những con số trên đã phản ánh về tính chất phức tạp của tệ nạn ma túy, đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác quản lý xã hội, phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy, nhằm xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, bền vững cho người dân.

Trong bối cảnh đó, Thành ủy đã ban hành các văn bản chỉ đạo, cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước để triển khai phù hợp với đặc thù của Thành phố. Đặc biệt, Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 12/12/2025 của Thành ủy về "*nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy, phấn đấu xây dựng Thành phố không ma túy vào năm 2030*" có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, cùng với Kế hoạch số 470-KH/TU ngày 23/6/2025 của Thành ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma tuý, thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng bộ Thành phố, tạo cơ sở huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia phòng, chống ma túy.

Với mục tiêu "*xây dựng Thành phố không ma túy vào năm 2030*", Nghị quyết số 02-NQ/TU xác định rõ lộ trình, chỉ tiêu, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, phân công "*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời hạn, rõ kết quả*"; nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện công tác phòng, chống ma túy tại địa phương, cơ quan, đơn vị, đây là yêu cầu quan trọng nhằm khắc phục tình trạng *"phó mặc"*, "*khoán trắng*" cho cấp dưới; đồng thời tạo chuyển biến thực chất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở cơ sở.

Nghị quyết cũng đặt trọng tâm vào phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ cơ sở, với phương châm *"mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi gia đình, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là pháo đài trong phòng, chống ma túy"*. Kết hợp chặt chẽ giữa phòng và chống, gắn với 03 giảm: "*giảm cung, giảm cầu, giảm tác hại*" của ma túy và 05 tăng: "*tăng hiệu quả lãnh đạo, tăng hiệu lực tổ chức thực hiện, tăng kiểm tra, giám sát,*

*tăng nguồn lực, tăng chuyển đổi số*"; thực hiện đồng bộ với chuyển hoá địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự an toàn xã hội từ khu phố, ấp, khu dân cư.

Trên cơ sở đó, Nghị quyết đã đề ra 06 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy của Thành phố, gồm:

**1.** Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tội phạm ma túy và tệ nạn ma túy.

**2.** Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm và tệ nạn ma túy, tăng cường các nhóm giải pháp giảm nguồn cầu về ma túy.

**3.** Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy nhằm giảm nguồn cung ma túy.

**4.** Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người sau cai nghiện; tăng cường các nhóm giải pháp giảm tác hại về ma túy.

**5.** Về đầu tư kinh phí, tài chính, cơ sở vật chất; củng cố, kiện toàn, hướng tới mục tiêu hiện đại hóa các cơ quan, đơn vị, lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy.

**6.** Tăng cường công tác phối hợp, ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế.

Thực hiện tốt Nghị quyết số 02-NQ/TU không chỉ góp phần kéo giảm tội phạm và tệ nạn ma túy, mà còn góp phần bảo vệ sức khỏe Nhân dân, giữ gìn môi trường văn hóa - xã hội lành mạnh, bảo vệ thế hệ trẻ, củng cố an ninh trật tự từ cơ sở, xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại và phát triển bền vững.

(*Nguồn: Báo cáo số 263-BC/TU ngày 05/5/2026*

*của Ban Thường vụ Thành ủy*)

# MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA ẤN ĐỘ VÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA DÂN CHỦ SRI LANKA CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM

*Từ ngày 05 - 08/5/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm cấp Nhà nước Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Sri Lanka.* Đây là chuyến thăm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mang ý nghĩa lịch sử, đúng thời điểm Việt Nam và Ấn Độ kỷ niệm 10 năm thiết lập Đối tác Chiến lược toàn diện và diễn ra chỉ một tháng sau khi Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm được tín nhiệm bầu giữ cương vị mới. Với Sri Lanka, đây là chuyến thăm cấp cao nhất của lãnh đạo ta kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao.

Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp, đạt ở mức cao các mục tiêu đề ra. Với Ấn Độ, hai nước đã nhất trí nâng quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện Tăng cường; với Sri Lanka là Đối tác Toàn diện, tạo khuôn khổ chính trị mới, tăng cường tin cậy chính trị và hiểu biết lẫn nhau.

Hai nước đã dành cho Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và Đoàn sự đón tiếp nồng ấm, chu đáo, thân tình, trọng thị với nghi lễ đón tiếp ở mức cao nhất của một chuyến thăm cấp nhà nước và với nhiều biệt lệ. Các ban, bộ, ngành của Việt Nam cũng có chương trình làm việc phong phú với các đối tác tương ứng. Hơn 50 văn kiện đạt được ở Ấn Độ và 11 văn kiện ở Sri Lanka đã thể hiện nỗ lực rất cao của Việt Nam và hai nước; góp phần tạo động lực phát triển quan trọng cho quan hệ song phương. Lãnh đạo Việt Nam và hai nước cũng đã trao đổi các biện pháp đẩy mạnh quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và đảng cầm quyền, quan hệ quốc hội, đối ngoại nhân dân.

Một trong những điểm nhấn quan trọng của chuyến thăm chính là ý nghĩa chính trị sâu sắc, thể hiện sự coi trọng đặc biệt của Đảng và Nhà nước ta đối với quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện với Ấn Độ và quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp với Sri Lanka và qua đó là sự coi trọng của Việt Nam với khu vực Nam Á. Các Nhà lãnh đạo cấp cao và nhân dân hai nước đánh giá cao thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, vai trò, vị thế của Việt Nam, hết sức trân trọng, dành những tình cảm nồng ấm đối với đất nước Việt Nam - nguồn cảm hứng của khu vực và cá nhân Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

Chuyến thăm đã tạo đột phá chiến lược, tạo điều kiện cho những bước chuyển về chất trong định hướng phát triển quan hệ với Ấn Độ và Sri Lanka. Với Ấn Độ, hai bên đã thống nhất nâng tầm hợp tác trên nền tảng phương châm "chia sẻ tầm nhìn, hội tụ chiến lược, hợp tác thực chất", kết tinh của mức độ tin cậy chính trị cao và sự tương đồng về lợi ích chiến lược giữa hai bên. Với Sri Lanka, việc nâng cấp

quan hệ lên Đối tác Toàn diện phản ánh tăng cường tin cậy và mở rộng hợp tác thực chất trong bối cảnh mới, yêu cầu mới.

Các định hướng chiến lược tháo gỡ điểm nghẽn, mở rộng thị trường, tăng cường kết nối kinh tế, đầu tư, hạ tầng, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuỗi cung ứng được các Nhà Lãnh đạo đặc biệt quan tâm với những đề xuất hợp tác cụ thể; khẳng định mở rộng hơn, làm sâu sắc hơn trụ cột quốc phòng - an ninh, xác định kinh tế, khoa học - công nghệ là những trụ cột mới với các chương trình, kế hoạch, hoạt động thiết thực, tăng cường hợp tác giáo dục - đào tạo. Đối với Ấn Độ, những kết quả của chuyến thăm đã đưa quan hệ hai nước lên một tầm cao mới, mở ra tiềm năng hợp tác to lớn trong các lĩnh vực an ninh - quốc phòng, kinh tế - thương mại, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, văn hóa và giao lưu nhân dân, hứa hẹn đưa quan hệ hai nước sang "kỷ nguyên vàng". Đối với Sri Lanka, hai bên cam kết tiếp tục củng cố, tăng cường hợp tác, hữu nghị, xác lập tin cậy chính trị ở mức cao, mở rộng quy mô và mức độ hợp tác theo hướng toàn diện, thực chất trên tất cả các lĩnh vực; nhất trí tăng kim ngạch thương mại song phương lên gấp 5 lần mức hiện tại trong thời gian tới. Những bước tiến lớn trong ổn định kinh tế của Sri Lanka đã mở ra cơ hội mới về thương mại, hợp tác về khoáng sản, chế tạo, cảng biển và nhiều lĩnh vực khác.

Trong tình hình thế giới nhiều biến động, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và lãnh đạo hai nước nhất trí tăng cường phối hợp chặt chẽ ủng hộ lẫn nhau trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc, thúc đẩy chủ nghĩa đa phương.

Chuyến thăm cấp Nhà nước Cộng hòa Ấn Độ và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Sri Lanka của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã đạt được những kết quả toàn diện, vừa mang ý nghĩa chiến lược lâu dài, vừa tạo chuyển biến thực chất trong hợp tác, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam tại khu vực Nam Á và trên trường quốc tế, đồng thời mở ra giai đoạn phát triển mới, sâu sắc, hiệu quả, toàn diện hơn cho quan hệ Việt Nam với Ấn Độ và Sri Lanka.

*(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)*

***

## KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC VIỆT NAM CỦA THỦ TƯỚNG NHẬT BẢN TAKAICHI SANAE

*Từ ngày 01 - 03/5/2026, nhận lời mời của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam Lê Minh Hưng, Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae thăm chính thức Việt Nam.*

Trong thời gian thăm chính thức Việt Nam, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tiếp Thủ tướng Nhật Bản; Thủ tướng Lê Minh Hưng đón, hội đàm và cùng Thủ tướng

Nhật Bản Takaichi gặp gỡ báo chí để thông tin về kết quả hội đàm; Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn hội kiến Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae. Nhân dịp này, các bộ, ngành, cơ quan, địa phương hai nước trao 6 văn kiện hợp tác giữa hai nước.

Tại các buổi tiếp, hội đàm và hội kiến, Lãnh đạo Việt Nam hoan nghênh chuyến thăm của Thủ tướng Takaichi Sanae cùng Đoàn đại biểu cấp cao của Chính phủ Nhật Bản diễn ra vào thời điểm quan trọng, có ý nghĩa khi cả hai nước đều có Ban Lãnh đạo mới, đang nỗ lực thực hiện các mục phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước. Bày tỏ vui mừng trước đà phát triển tốt đẹp của quan hệ Việt Nam - Nhật Bản sau hơn 2 năm nâng cấp lên Đối tác Chiến lược Toàn diện, Lãnh đạo Việt Nam đánh giá cao kết quả hợp tác thực chất, toàn diện giữa hai bên với sự tin cậy chính trị cao, phối hợp triển khai hiệu quả và thiết lập nhiều cơ chế trao đổi, đối thoại về kinh tế, ngoại giao, an ninh, quốc phòng, gia tăng gắn kết chặt chẽ về hợp tác kinh tế, nguồn nhân lực và đang mở rộng hợp tác sang các lĩnh vực mới như: chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Thủ tướng Takaichi Sanae khẳng định ủng hộ công cuộc cải cách cũng như nỗ lực tự chủ kinh tế của Việt Nam, tin tưởng Việt Nam sẽ đạt nhiều thành tựu hơn nữa trong thời gian tới. Bày tỏ vui mừng trước sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ song phương Việt Nam - Nhật Bản, Thủ tướng Takaichi Sanae khẳng định Nhật Bản mong muốn hợp tác chặt chẽ cùng Việt Nam để triển khai Tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở; Nhật Bản ủng hộ và sẽ tiếp tục đồng hành, hỗ trợ Việt Nam thực hiện các mục tiêu phát triển trong kỷ nguyên mới, góp phần vào sự phát triển thịnh vượng của khu vực; phối hợp chặt chẽ đưa quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam - Nhật Bản lên tầm cao mới.

Lãnh đạo hai nước nhất trí làm sâu sắc hơn hợp tác kinh tế là trụ cột chính của quan hệ thông qua hợp tác thương mại, đầu tư, ODA, góp phần bảo đảm vững chắc an ninh kinh tế, an ninh năng lượng và nông nghiệp bền vững; thống nhất các biện pháp nhằm sớm đưa đầu tư của Nhật Bản vào Việt Nam đạt 5 tỷ USD/năm và kim ngạch thương mại song phương sớm đạt 60 tỷ USD vào năm 2030; trao đổi và nhất trí phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn khu vực và quốc tế như Liên hợp quốc, ASEAN, tiểu vùng Mekong,…

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae đã thăm và có bài phát biểu chính sách quan trọng tại Đại học Quốc gia Hà Nội. Tại đây, Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae đã gửi đi thông điệp mạnh mẽ về tương lai của quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam - Nhật Bản, đồng thời công bố những cập nhật quan trọng trong sáng kiến "Tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở" của Nhật Bản.

Cũng trong dịp này, tối 02/5/2026, tại Hà Nội, Chính phủ hai nước Việt Nam và Nhật Bản đã tổ chức Lễ trao Huân chương Mặt trời mọc hạng nhất Đại thập tự

của Nhật Bản tặng nguyên Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh và nguyên Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng. Dự buổi lễ có Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng và Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae.

Chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Takaichi Sanae đã thành công tốt đẹp, là dấu mốc quan trọng, tạo những động lực mới và mở ra nhiều cơ hội hợp tác mới giữa hai nước.

*(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)*

***

## MỘT SỐ KẾT QUẢ HỘI NGHỊ CẤP CAO ASEAN LẦN THỨ 48

*Từ ngày 07 - 08/5/2026, tại Cebu (Philippines), đã diễn ra Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48, với chủ đề "Cùng chèo lái tương lai chung". Hội nghị đã thành công tốt đẹp, đạt nhiều kết quả quan trọng và thực chất.*

Các nhà Lãnh đạo ASEAN đã đạt được đồng thuận rất cao về nhiều biện pháp ứng phó toàn diện và bao trùm trên tất cả các trụ cột: chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội và bảo đảm an ninh, an toàn cho người dân ASEAN.

Hội nghị đã thông qua Tuyên bố của các nhà Lãnh đạo ASEAN về ứng phó với khủng hoảng tại Trung Đông, trong đó, nhấn mạnh củng cố đoàn kết ASEAN và hỗ trợ lẫn nhau giữa các nước thành viên; tăng cường phối hợp liên ngành, cảnh báo sớm và xây dựng cơ chế liên lạc khẩn cấp; đẩy nhanh triển khai hiệu quả các thỏa thuận, kế hoạch hợp tác về dầu khí, kết nối năng lượng lương thực, cũng như tăng cường hợp tác lãnh sự và hỗ trợ công dân, đặc biệt là lao động di cư ở khu vực bị ảnh hưởng.

Các nhà Lãnh đạo nhấn mạnh, ASEAN cần thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đã đặt ra để đạt được các mục tiêu dài hạn theo Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045. Trong đó, hợp tác chính trị - an ninh là trọng tâm hàng đầu để bảo đảm an ninh, hòa bình và ổn định khu vực, thông qua củng cố đoàn kết, tin cậy chính trị và phát huy các cơ chế do ASEAN dẫn dắt, trên cơ sở thượng tôn luật pháp quốc tế và chủ nghĩa đa phương. ASEAN sẽ tiếp tục tập trung tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư, triển khai Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN mới nâng cấp, hoàn tất đàm phán Hiệp định khung về kinh tế số ASEAN, tận dụng các động lực phát triển mới, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, tăng cường kết nối hạ tầng, đa dạng hóa thị trường, mở rộng kết nối kinh tế thông qua các FTA+ với các đối tác. Bên cạnh đó, cần bảo đảm người dân thực sự là trung tâm của Cộng đồng ASEAN, ưu tiên nguồn lực cho an sinh và phúc lợi xã hội, nâng cao năng lực cho người dân, nhất là thanh niên, để đáp ứng các yêu cầu của thời đại số và trí tuệ nhân tạo.

Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng dẫn đầu đã tham dự và có nhiều đóng góp quan trọng vào thành công của Hội nghị, khẳng định đường lối đối ngoại của Đại hội Đảng lần thứ XIV tiếp tục coi

trọng ASEAN và cam kết đóng góp chủ động, tích cực, trách nhiệm cùng các nước xây dựng Cộng đồngASEAN đoàn kết, vững mạnh.

Phát biểu tại Phiên họp toàn thể, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng cho rằng cần tập trung nguồn lực nhằm bảo đảm các nhu cầu an ninh thiết yếu bao gồm an ninh năng lượng, an ninh lương thực và an ninh con người. Thủ tướng khẳng định Việt Nam sẵn sàng hỗ trợ lương thực trong các tình huống khẩn cấp, chia sẻ kinh nghiệm liên quan với các quốc gia thành viên ASEAN và sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các quốc gia thành viên ASEAN trong công tác hỗ trợ công dân. Thủ tướng Lê Minh Hưng đề nghị thúc đẩy hợp tác thực chất nhằm tăng cường năng lực nội tại và khả năng chống chịu của ASEAN; đồng thời kêu gọi tăng cường phối hợp và đoàn kết ASEAN nhằm bảo đảm các cam kết khu vực được triển khai liên tục, đồng bộ và hiệu quả.

Tại Phiên họp hẹp của lãnh đạo các nước ASEAN với chủ đề thảo luận chính là ứng phó với khủng hoảng năng lượng phát sinh từ căng thẳng địa chính trị và bài học kinh nghiệm dành cho ASEAN, Thủ tướng Lê Minh Hưng chia sẻ đánh giá của các nhà lãnh đạo ASEAN và nhấn mạnh trong môi trường chiến lược ngày càng bất an, bất định, ASEAN không thể chỉ thích ứng với thay đổi mà phải đi trước, dẫn dắt và định hình thay đổi. Theo đó, Thủ tướng nêu các đề xuất trọng tâm cho ASEAN trong bối cảnh mới: (1) ASEAN cần đi tiên phong giữ vững luật lệ, củng cố niềm tin trong quan hệ quốc tế, thông qua việc kiên trì đề cao chủ nghĩa đa phương và thượng tôn luật pháp quốc tế; (2) Trong một thế giới đầy biến động, ASEAN cần đón đầu thay đổi bằng cách chủ động phòng ngừa và quản lý khủng hoảng; (3) Nâng cao tự chủ chiến lược và phát huy vai trò trung tâm là lựa chọn duy nhất giúp ASEAN đứng vững và vượt qua những thách thức đa chiều hiện nay,…

Những đề xuất của Việt Nam tại Hội nghị được các quốc gia thành viên ASEAN hoan nghênh, đồng tình ủng hộ, đánh giá cao. Trên cơ sở đề xuất của Việt Nam và các nước, ASEAN đã thông qua Tuyên bố Lãnh đạo ASEAN về các Hành động ưu tiên củng cố tự cường khu vực ứng phó với các hệ lụy từ tình hình Trung Đông.

Nhân dịp dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng đã có các cuộc gặp gỡ, trao đổi, tiếp xúc với các nhà Lãnh đạo các nước ASEAN, Tổng Thư ký ASEAN Kao Kim Hourn và Chủ tịch Ngân hàng Phát triển Châu Á Masato Kanda,…

Chuyến tham dự Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48 của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng và đoàn Việt Nam đã đạt kết quả quan trọng, góp phần lan tỏa thông điệp về một Việt Nam năng động, đổi mới, hội nhập và vươn mình mạnh mẽ, một thành viên tích cực, có trách nhiệm, nhiều đóng góp của cộng đồng

ASEAN, đồng thời mở ra những tiền đề và xung lực thuận lợi đưa quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác ngày càng phát triển đi vào chiều sâu trong thời gian tới.

*(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)*

***

## ĐIỆN HẠT NHÂN TRONG CHIẾN LƯỢC BẢO ĐẢM AN NINH NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU HIỆN NAY

*Trước nhu cầu năng lượng ngày càng gia tăng, trong khi cú sốc năng lượng toàn cầu do xung đột tại Trung Đông vẫn chưa lắng dịu, nhiều quốc gia đang thúc đẩy lựa chọn phát triển điện hạt nhân như một giải pháp chiến lược nhằm bảo đảm an ninh năng lượng và ứng phó với biến đổi khí hậu.*

Trong bối cảnh thế giới đẩy mạnh mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, cùng với sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ và nhu cầu sử dụng điện ngày càng cao do sự phát triển của các công nghệ mới, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), nhu cầu về nguồn năng lượng sạch, bền vững trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) cho biết, điện hạt nhân hiện chiếm hơn 10% tổng sản lượng điện toàn cầu và đang đáp ứng nhu cầu năng lượng ngày càng tăng tại nhiều quốc gia. Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) dự báo đến năm 2050, nhu cầu điện toàn cầu sẽ tăng gấp đôi hiện nay; riêng nhu cầu điện cho các trung tâm dữ liệu phục vụ AI vào năm 2026 dự kiến cao gấp 2,3 lần mức năm 2022.

Không chỉ góp phần bảo đảm nguồn cung năng lượng ổn định, điện hạt nhân còn được đánh giá cao ở góc độ môi trường và sức khỏe cộng đồng. Theo nghiên cứu của Cục Nghiên cứu kinh tế quốc gia Mỹ, mỗi nhà máy điện hạt nhân được xây dựng có thể giúp cứu hơn 800.000 năm tuổi thọ của con người nhờ giảm ô nhiễm không khí do nhiên liệu hóa thạch gây ra. Dù đòi hỏi vốn đầu tư lớn, công nghệ hiện đại và tiêu chuẩn an toàn nghiêm ngặt, song điện hạt nhân vẫn được nhiều quốc gia xem là giải pháp ưu tiên nhằm giảm phụ thuộc vào dầu mỏ, khí đốt và bảo đảm an ninh năng lượng dài hạn.

Hiện nay, nhiều nước đang thúc đẩy mạnh mẽ chiến lược phát triển điện hạt nhân. Một liên minh các quốc gia ủng hộ năng lượng hạt nhân đã đặt mục tiêu tăng gấp 3 công suất điện hạt nhân toàn cầu vào năm 2050. Theo các chuyên gia, để hiện thực hóa mục tiêu này cần nguồn đầu tư khoảng 1.000 tỷ USD trong vòng 20 năm tới.

Tại châu Âu, Pháp là quốc gia đi đầu trong phát triển điện hạt nhân. Với 57 lò phản ứng đang hoạt động, điện hạt nhân hiện chiếm khoảng 68% tổng sản lượng điện của nước này. Chính phủ Pháp đã phê duyệt xây dựng 6 lò phản ứng thế hệ mới EPR và đang xem xét bổ sung thêm 8 lò khác trong tương lai. Tổng thống Emmanuel Macron khẳng định, Pháp đặt mục tiêu trở thành "mũi nhọn" của làn sóng khôi phục điện hạt nhân trên toàn cầu. Bên cạnh các nhà máy quy mô lớn, Pháp cũng đẩy mạnh

phát triển công nghệ lò phản ứng mô-đun nhỏ (SMR) với kỳ vọng giảm chi phí đầu tư, rút ngắn thời gian xây dựng và nâng cao tính linh hoạt trong triển khai. Chính phủ Pháp đã cam kết hỗ trợ tài chính cho các startup phát triển công nghệ SMR trong khuôn khổ chương trình "Nước Pháp 2030".

Tuy nhiên, tại châu Âu, quan điểm về vai trò của điện hạt nhân vẫn còn khác biệt. Chủ tịch Ủy ban châu Âu Ursula von der Leyen từng nhận định việc giảm tỷ trọng điện hạt nhân trong quá khứ là sai lầm chiến lược của châu Âu vì làm mất đi một nguồn năng lượng ổn định và ít phát thải. Trong khi đó, Đức - quốc gia từng quyết định từ bỏ điện hạt nhân sau thảm họa Fukushima năm 2011 - hiện cũng đang xuất hiện trở lại các tranh luận về khả năng khôi phục năng lượng hạt nhân trong bối cảnh khủng hoảng năng lượng và nhu cầu điện tăng cao. Ngày 14/3/2026, Thủ hiến bang Bayern Markus Söder đã đề xuất triển khai dự án thí điểm nhà máy điện hạt nhân mô-đun nhỏ tại bang này.

Tại Anh, ngày 13/3/2026, Chính phủ Anh công bố kế hoạch đẩy nhanh phát triển điện hạt nhân nhằm bảo đảm an ninh năng lượng và thay thế các nhà máy điện đã tiệm cận cuối vòng đời vận hành. Chính phủ Anh dự kiến hoàn tất các cải cách vào cuối năm 2027 để đơn giản hóa quy định quản lý và thúc đẩy khu vực tư nhân đầu tư xây dựng các nhà máy điện hạt nhân mới.

Xu hướng phát triển điện hạt nhân cũng đang mở rộng mạnh tại châu Phi. Hiện hơn 20 trong số 54 quốc gia châu Phi đang theo đuổi các kế hoạch liên quan đến năng lượng hạt nhân; trong đó Kenya, Rwanda và Nam Phi tiếp tục thể hiện sự ủng hộ đối với định hướng này. Nam Phi hiện là quốc gia duy nhất tại châu Phi vận hành nhà máy điện hạt nhân. Các nước có ngành công nghiệp hạt nhân phát triển như Mỹ, Nga, Trung Quốc, Pháp và Hàn Quốc cũng đang đẩy mạnh giới thiệu công nghệ lò phản ứng mô-đun nhỏ nhằm hỗ trợ giải quyết tình trạng thiếu điện tại châu Phi.

Tại Kenya, lò phản ứng hạt nhân đầu tiên dự kiến đi vào vận hành năm 2034. Trong khi đó, Nga thông qua Tập đoàn Rosatom đang tích cực mở rộng hợp tác hạt nhân tại châu Phi, nổi bật là dự án nhà máy điện hạt nhân El Dabaa tại Ai Cập. Dự án được triển khai theo thỏa thuận ký năm 2015 giữa Ai Cập và Nga, với tổng chi phí 25 tỷ USD từ nguồn vay ưu đãi của Chính phủ Nga. Nhà máy gồm 4 lò phản ứng với tổng công suất 4.800 megawatt; lò đầu tiên dự kiến vận hành năm 2028 và các lò còn lại hoàn thành trước năm 2030.

Có thể thấy, trước những biến động địa chính trị, nguy cơ thiếu hụt năng lượng và yêu cầu giảm phát thải khí nhà kính, điện hạt nhân đang dần lấy lại vị thế trong chiến lược năng lượng của nhiều quốc gia. Dù vẫn tồn tại những tranh luận về chi phí, công nghệ và an toàn, xu hướng mở rộng phát triển điện hạt nhân trên thế giới cho thấy đây tiếp tục là một trong những lựa chọn quan trọng nhằm bảo đảm an ninh năng lượng và thúc đẩy tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

*(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)*

## MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

***- Việt Nam yêu cầu Trung Quốc tôn trọng chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa:*** Trước việc vừa qua, Trung Quốc ban bố lệnh cấm đánh bắt cá từ ngày 01/5/2026 đến ngày 16/8/2026 tại một số khu vực ở Biển Đông, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nhấn mạnh: "Lập trường của Việt Nam đối với lệnh cấm đánh bắt cá của Trung Quốc ở Biển Đông là nhất quán, đã được khẳng định rõ ràng trong những năm qua. Việt Nam yêu cầu Trung Quốc tôn trọng chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa phù hợp với luật pháp quốc tế, cũng như chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam đối với các vùng biển được xác lập phù hợp với Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982), tôn trọng quyền của ngư dân Việt Nam hoạt động hợp pháp trong các vùng biển của Việt Nam và các vùng biển ngoài quyền tài phán quốc gia phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982, không có các hành động làm phức tạp tình hình, đóng góp cho việc duy trì hòa bình, ổn định, trật tự trên biển dựa trên luật lệ ở Biển Đông".

***- Cảnh giác nguy cơ từ virus Hanta trên du thuyền MV Hondius:*** Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) gần đây xác nhận 6 trường hợp nhiễm virus Hanta trong ổ dịch trên du thuyền MV Hondius treo cờ Hà Lan, trong đó có 3 ca tử vong. Đáng chú ý, các ca bệnh đều liên quan đến biến thể Andes - chủng virus Hanta hiếm hoi có khả năng lây truyền từ người sang người khi tiếp xúc gần và kéo dài.

Theo WHO, nguy cơ lây lan ra cộng đồng toàn cầu hiện ở mức thấp, song sự việc tiếp tục làm dấy lên lo ngại về các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có nguồn gốc từ động vật. Virus Hanta tồn tại chủ yếu ở các loài gặm nhấm và lây sang người qua bụi, thực phẩm hoặc môi trường nhiễm chất thải của chuột. Một số chủng có thể gây hội chứng phổi cấp tính với tỷ lệ tử vong rất cao, riêng đợt bùng phát trên MV Hondius hiện ghi nhận tỷ lệ tử vong khoảng 38%.

Giới chuyên gia nhận định khả năng hình thành ổ dịch lớn trong cộng đồng là không cao, bởi virus này không lây lan mạnh qua đường hô hấp như cúm hay Covid-19. Tuy nhiên, trong điều kiện không gian kín, mật độ tiếp xúc lớn như trên tàu biển, nguy cơ lây nhiễm vẫn cần được theo dõi chặt chẽ.

Trước diễn biến mới, nhiều quốc gia đã tăng cường các biện pháp giám sát dịch tễ, kiểm soát chuột và vệ sinh môi trường. Đến nay, chưa có vaccine hay thuốc điều trị đặc hiệu đối với virus Hanta, việc điều trị chủ yếu dựa vào hồi sức tích cực và hỗ trợ hô hấp.

***- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế ngăn chặn tội phạm buôn bán thuốc giả:*** Tổ chức Cảnh sát hình sự Quốc tế (Interpol) ngày 07/5/2026 cho biết đã phối hợp triển khai chiến dịch truy quét toàn cầu nhằm vào hoạt động buôn bán dược phẩm bất hợp pháp tại 90 quốc gia và vùng lãnh thổ, triệt phá 66 nhóm tội phạm và bắt giữ 269 đối tượng.

Trong chiến dịch kéo dài từ ngày 10 - 23/3/2026, các cơ quan thực thi pháp luật đã mở 392 cuộc điều tra, thực hiện 158 lệnh khám xét nhằm vào các mạng lưới phân phối sản phẩm y tế giả mạo, chưa được cấp phép hoặc kém chất lượng. Kết quả, hơn 6,4 triệu liều thuốc giả và thuốc chưa được cấp phép, trị giá khoảng 15,5 triệu USD, đã bị thu giữ. Các sản phẩm bị thu giữ nhiều gồm thuốc điều trị rối loạn cương dương, thuốc an thần, giảm đau, kháng sinh và sản phẩm hỗ trợ cai thuốc lá.

Ngoài ra, khoảng 5.700 website, trang mạng xã hội, kênh và bot tự động liên quan đến hoạt động quảng bá, buôn bán dược phẩm bất hợp pháp đã bị vô hiệu hóa. Interpol cảnh báo xu hướng gia tăng mạnh việc buôn bán thuốc chống ký sinh trùng như Ivermectin và Fenbendazol dưới danh nghĩa hỗ trợ điều trị ung thư, bất chấp cảnh báo từ các cơ quan y tế.

Tổng Thư ký Interpol Valdecy Urquiza nhấn mạnh thuốc giả không chỉ là hành vi lừa đảo mà còn đe dọa trực tiếp đến tính mạng người sử dụng. Theo ông, các nhóm tội phạm đang lợi dụng chợ trực tuyến và chuỗi cung ứng phi chính thức để tiếp cận người bệnh có nhu cầu tìm kiếm phương pháp điều trị nhanh, giá rẻ.

*(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)*

# MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 79-NQ/TW NGÀY 06/01/2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC

Ngày 17/4/2026, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Chương trình hành động số 17-CTrHĐ/TU thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước, với các nội dung cơ bản:

**1. Mục tiêu tổng quát**

Nâng cao hiệu quả và phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, định hướng của kinh tế nhà nước trong các ngành, lĩnh vực trọng yếu; dẫn dắt, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển; thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân. Đóng góp tích cực vào mục tiêu đến năm 2030 nước ta trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao; đồng thời hình thành một số doanh nghiệp nhà nước chủ lực của Thành phố có đủ năng lực tổ chức đầu tư, quản lý, khai thác đồng bộ các lĩnh vực hạ tầng và dịch vụ trọng yếu, từng bước vươn tầm khu vực.

**2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- *Về đất đai, tài nguyên:* Quản lý, khai thác, huy động và sử dụng đất đai, tài nguyên theo nguyên tắc thị trường, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch; đáp ứng yêu cầu tăng trưởng nhanh, bền vững, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, an ninh kinh tế, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và tài sản công đồng bộ, liên thông, kết nối, chia sẻ với các hệ thống dữ liệu quốc gia; phục vụ quản trị hiện đại, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng các nguồn lực công trên địa bàn Thành phố.

- *Về tài sản kết cấu hạ tầng:* Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, ưu tiên các công trình hạ tầng chiến lược; tập trung hoàn thành đúng tiến độ các dự án trọng điểm, nhất là trong các lĩnh vực giao thông, đô thị, cảng biển, logistics, hạ tầng số và khu công nghiệp - khu chế xuất. Khai thác hiệu quả không gian phát triển mới, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng, tạo nền tảng thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững của Thành phố.

- *Về ngân sách nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:* Bảo đảm an toàn tài chính công; dư nợ của chính quyền địa phương không vượt quá

120% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp; cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng bền vững, trong đó chi đầu tư phát triển khoảng 35% - 40% tổng chi, chi thường xuyên khoảng 50% tổng chi; rà soát, sắp xếp và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- *Về doanh nghiệp nhà nước:* Cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước; phấn đấu có ít nhất 03 doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố nằm trong nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất cả nước. Hình thành 01 đến 02 doanh nghiệp nhà nước chủ lực của Thành phố có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, quản trị tiên tiến, đủ năng lực tổ chức đầu tư, quản lý, khai thác đồng bộ các lĩnh vực hạ tầng và dịch vụ trọng yếu, giữ vai trò dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế. 100% doanh nghiệp nhà nước thực hiện quản trị hiện đại trên nền tảng số; 100% tập đoàn, tổng công ty nhà nước áp dụng các nguyên tắc quản trị theo thông lệ quốc tế (OECD). Từng bước tham gia sâu vào các chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu, nhất là trong các lĩnh vực có lợi thế của Thành phố, góp phần nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh của kinh tế Thành phố trong khu vực và quốc tế.

- *Về đơn vị sự nghiệp công lập:* Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp dịch vụ công; sắp xếp, tinh gọn đầu mối, nâng cao mức độ tự chủ; bảo đảm hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập tập trung thực hiện nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước và cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

**3. Tầm nhìn đến năm 2045**

Kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc, giữ vai trò nòng cốt trong bảo đảm tự chủ chiến lược, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế; được quản trị hiện đại, minh bạch, hoạt động hiệu quả, hội nhập sâu rộng vào kinh tế toàn cầu; cung ứng dịch vụ công chất lượng cao, góp phần khẳng định tính ưu việt của chế độ; cùng với các khu vực kinh tế khác thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, hướng tới mục tiêu đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. Phấn đấu đến năm 2045, tối thiểu 50% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên, hoạt động hiệu quả theo cơ chế thị trường.

**4. Để đạt được các mục tiêu trên, Chương trình hành động cũng đề ra 9 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu gồm:**

***Một là,*** quán triệt đầy đủ, sâu sắc trong toàn hệ thống chính trị và xã hội các quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế nhà nước; đổi mới mạnh mẽ tư duy lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng chuyển từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt, hiệu quả.

***Hai là,*** là soát toàn diện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Thành phố liên quan đến kinh tế nhà nước; kịp thời sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, tạo môi trường pháp lý đồng bộ, minh bạch, thuận lợi cho phát triển kinh tế nhà nước. Phân định rõ chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước, chức năng quản lý nhà nước về kinh tế và chức năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận với chức năng sản xuất, kinh doanh của các tổ chức kinh tế nhà nước; bảo đảm tách bạch, minh bạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và trách nhiệm giải trình.

***Ba là,*** tạo lập môi trường pháp lý đồng bộ, minh bạch, bình đẳng giữa các khu vực kinh tế trong tiếp cận, khai thác và sử dụng các nguồn lực. Khuyến khích hợp tác công - tư trong quản lý, khai thác tài nguyên, phát triển kết cấu hạ tầng và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, cắt giảm thời gian và chi phí tuân thủ; giảm can thiệp hành chính trực tiếp; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị. Đổi mới phương thức quản lý theo hướng áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro; chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm; tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn lực nhà nước gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

***Bốn là,*** xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng tâm là đội ngũ lãnh đạo, quản lý và chuyên gia trong các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước; bảo đảm cơ cấu hợp lý, trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu quản trị hiện đại và hội nhập quốc tế. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương, đãi ngộ theo hướng gắn với thị trường lao động, tương xứng với năng lực, vị trí việc làm và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng và triển khai chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài trên cơ sở tiêu chuẩn năng lực, đạo đức nghề nghiệp và kết quả thực hiện nhiệm vụ; minh bạch, khuyến khích đổi mới sáng tạo và cống hiến.

***Năm là,*** xây dựng và thực hiện cơ chế đủ mạnh nhằm bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, trong trường hợp không có yếu tố tham nhũng, tiêu cực, vụ lợi. Thiết lập quy trình xem xét, đánh giá độc lập, khách quan, toàn diện và minh bạch để phân định rõ sai sót khách quan trong quá trình thực thi nhiệm vụ với hành vi vi phạm pháp luật; bảo đảm xử lý đúng bản chất vụ việc, đúng người, đúng trách nhiệm.

***Sáu là,*** tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa và quản lý thống nhất các cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan đến kinh tế nhà nước; bảo đảm cập nhật thường xuyên, liên thông, tích hợp, chia sẻ hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị; đáp ứng yêu cầu quản lý, hoạch định chính sách, phân bổ, điều hành nguồn lực và phát triển kinh tế - xã hội.

Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu; tăng cường bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng. Phối hợp với Bộ Công an trong kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ công tác giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực nhà nước trên địa bàn Thành phố. Nghiên cứu, áp dụng mô hình quản trị đô thị hiện đại, quản trị theo dữ liệu và theo thời gian thực đối với các nguồn lực kinh tế nhà nước của Thành phố.

***Bảy là,*** tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số bảo đảm thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, gây phiền hà cho tổ chức, đơn vị. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra để gây khó khăn, nhũng nhiễu đối với tổ chức, doanh nghiệp. Tăng cường xử lý các vi phạm về quản lý, sử dụng vốn, tài sản và nguồn lực nhà nước; bảo đảm thu hồi tối đa tài sản, kinh phí bị thất thoát, sử dụng sai mục đích hoặc bị chiếm đoạt; nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tập trung rà soát, đề xuất giải pháp cụ thể để đẩy nhanh tiến độ xử lý các dự án, công trình tồn đọng kéo dài; khơi thông nguồn lực, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

***Tám là,*** lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế nhà nước trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 05 năm của Thành phố; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện. Chủ động bố trí, lồng ghép nguồn lực; tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế nhà nước theo kế hoạch.

***Chín là,*** tổ chức các hoạt động đối thoại định kỳ và đột xuất với doanh nghiệp, tổ chức và Nhân dân về các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế nhà nước; kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Thiết lập cơ chế tiếp nhận, tổng hợp, phân loại và xử lý phản ánh, kiến nghị theo hướng công khai, minh bạch, rõ trách nhiệm; giải quyết kịp thời theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

*(Nguồn: Chương trình số 17-CTrHĐ/TU ngày 17/4/2026*

*của Ban Thường vụ Thành ủy)*

# MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 80-NQ/TW NGÀY 07/01/2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VIỆT NAM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngày 17/4/2026, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Chương trình hành động số 18-CTrHĐ/TU thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, với các nội dung cơ bản:

**1. Mục tiêu đến năm 2030**

**** Mục tiêu:*** Xây dựng và phát triển văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất trong đa dạng, trên cơ sở bảo tồn và nâng tầm các giá trị văn hóa đặc trưng các khu vực, đảm bảo hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa bản sắc dân tộc và yêu cầu hội nhập. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đồng bộ từ gia đình, nhà trường, xã hội đến không gian số với nền tảng là "Không gian văn hóa Hồ Chí Minh". Phát triển văn học, nghệ thuật xứng tầm với bề dày lịch sử dân tộc và vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh. Ưu tiên đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa mang tính biểu tượng, tầm cỡ khu vực và thế giới, đồng thời, tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử và phục hồi, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể và nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một, cần bảo vệ khẩn cấp. Tập trung phát triển công nghiệp văn hóa thành ngành kinh tế quan trọng. Hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp và các tổ hợp sáng tạo tầm cỡ quốc tế dựa trên nền tảng công nghệ cao và các mô hình kinh doanh đổi mới sáng tạo. Xây dựng Thành phố thành điểm đến hấp dẫn hàng đầu khu vực Đông Nam Á và châu Á về giao lưu văn hóa, du lịch văn hóa và thể thao.

**** Một số chỉ tiêu chủ yếu***

- 100% xã, phường, đặc khu, lực lượng vũ trang có thiết chế văn hóa, thể thao; trong đó trên 90% hoạt động thường xuyên, hiệu quả. 100% khu phố, ấp, khu dân cư có địa điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Xây dựng, hoàn thiện, duy trì hoạt động hiệu quả 30 Nhà thiếu nhi quy mô liên phường, xã trên địa bàn Thành phố.

- Đến hết năm 2026, số hoá 100% các di sản văn hóa cấp quốc gia và cấp quốc gia đặc biệt. Đến hết năm 2027, số hóa 100% các di sản văn hóa cấp thành phố.

- 100% cơ sở giáo dục từ mầm non đến đại học đưa nội dung giáo dục văn hóa, thẩm mỹ, nghệ thuật vào chương trình giảng dạy phù hợp theo từng cấp học. 100% học sinh, sinh viên được tiếp cận và tham gia hiệu quả, thường xuyên các hoạt động giáo dục di sản, văn hóa, nghệ thuật.

- Bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách Thành phố hằng năm cho văn hóa và tăng dần theo yêu cầu thực tiễn.

- Ngành công nghiệp văn hóa đóng góp ít nhất 7% GRDP của Thành phố. Hình thành ít nhất 05 thương hiệu quốc gia về công nghiệp văn hóa trong các lĩnh vực có tiềm năng, như: điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, quảng cáo, du lịch văn hóa, thiết kế và thời trang.

- Tổ chức định kỳ và nâng tầm cho ít nhất 06 thương hiệu sự kiện, lễ hội văn hóa, thể thao có sức lan tỏa và đạt tiêu chuẩn quốc tế.

- Hằng năm lựa chọn, dịch, chuyển ngữ và xuất bản ít nhất 05 tác phẩm văn học, lịch sử có giá trị giới thiệu, quảng bá hình ảnh Thành phố Hồ Chí Minh ra nước ngoài.

- Xây dựng, hoàn thành ít nhất 05 công trình văn hóa, thể thao mang tính biểu tượng của Thành phố đạt chuẩn quốc tế.

- Hoàn thành hồ sơ đề xuất di tích Địa đạo Củ Chi được UNESCO công nhận là di sản văn hóa Thế giới.

**2. Tầm nhìn đến năm 2045**

(1) Xây dựng con người Thành phố phát triển toàn diện, tiêu biểu cho chuẩn mực con người Việt Nam hiện đại, có chỉ số hạnh phúc (GNH) thuộc nhóm dẫn đầu khu vực Châu Á. Phát huy vai trò Thành phố sáng tạo của UNESCO (UCCN) trên lĩnh vực điện ảnh. Phấn đấu trở thành đô thị văn hóa toàn cầu (Global Cultural City), điểm đến hấp dẫn về sáng tạo và giao lưu văn hóa quốc tế. (2) Công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo trở thành trụ cột của phát triển bền vững, đóng góp ít nhất 10% GRDP. (3) Khẳng định vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao quy mô thế giới. Phấn đấu có ít nhất 08 thương hiệu sự kiện, lễ hội văn hóa, thể thao thường niên tầm cỡ toàn cầu, trở thành điểm đến ưu tiên trong mạng lưới du lịch văn hoá và giao lưu quốc tế. (4) Tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm văn hóa Thành phố chiếm ít nhất 15% giá trị xuất khẩu văn hóa phẩm của cả nước.

**3. Để đạt được các mục tiêu trên, Chương trình hành động đề ra 8 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu gồm:**

*Một là,* đổi mới mạnh mẽ tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động nhằm phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới.

*Hai là,* hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá chiến lược, khơi thông nguồn lực phát triển văn hóa.

*Ba là,* xây dựng "Không gian văn hóa Hồ Chí Minh" trở thành nền tảng của không gian văn hóa Thành phố, xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại gắn với việc xây dựng con người Thành phố phát triển toàn diện trong kỷ nguyên mới.

*Bốn là,* đổi mới phương thức quản lý văn hóa theo hướng kiến tạo, phục vụ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực bứt phá cho phát triển văn hóa

*Năm là,* xây dựng hệ sinh thái văn hóa, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, trong đó doanh nghiệp là động lực, người dân vừa là chủ thể vừa là trung tâm; nhận diện và ứng xử thích hợp tài nguyên văn hóa

*Sáu là,* phát triển công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa, định vị sản phẩm văn hóa thương hiệu quốc gia gắn với phát triển du lịch văn hóa.

*Bảy là,* huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hóa đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới

*Tám là,* chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, phát huy giá trị văn hóa Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, góp phần gia tăng sức mạnh mềm.

*(Nguồn: Chương trình hành động số 18-CTrHĐ/TU ngày 17/4/2026*

*của Ban Thường vụ Thành ủy)*

***

## NGHỊ ĐỊNH SỐ 85/2026/NĐ-CP NGÀY 25/3/2026 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ BẢO HIỂM HƯU TRÍ BỔ SUNG

Nghị định gồm 45 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 10/5/2026 và thay thế Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện. Một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

Nghị định quy định về bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 127 Luật Bảo hiểm xã hội, gồm: tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung, thiết lập, quản lý và đầu tư quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung; doanh nghiệp quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Nghị định này không điều chỉnh các nội dung sau: Bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội; Hoạt động cung cấp sản phẩm bảo hiểm hưu trí của doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn; Hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán của các công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Về quy định tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung, Nghị định quy định: Đối tượng tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung là người sử dụng lao động và người lao động đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội. Các đối tượng này được tự nguyện tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung do các doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí triển khai thông qua người sử dụng lao động.

Nghị định nhấn mạnh, việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung không phải là điều kiện bắt buộc để tuyển dụng, ký kết, gia hạn hợp đồng lao động; người sử dụng lao động không được phân biệt đối xử, cản trở quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động thông qua việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung.

Người sử dụng lao động không được gắn việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung với chính sách khen thưởng, đánh giá thi đua và phúc lợi của doanh nghiệp đối với người lao động.

Mức đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung do người sử dụng lao động và người lao động thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện.

Căn cứ vào yêu cầu quản lý lao động và khả năng tài chính, người sử dụng lao động xây dựng văn bản thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung và thực hiện đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung cho người lao động của doanh nghiệp mình theo văn bản thỏa thuận.

Điều kiện để người lao động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung được hưởng phần đóng góp của người sử dụng lao động và kết quả đầu tư từ khoản đóng góp phải được nêu cụ thể tại văn bản thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động. Trường hợp người sử dụng lao động có điều kiện về thời gian làm việc tối thiểu đối với người lao động thì không quá 5 năm.

Ngoài việc đáp ứng các điều kiện nêu trên, người lao động cũng được hưởng quyền lợi khi thuộc một trong các trường hợp sau: bị tử vong; đang mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư, bại liệt, xơ gan mất bù, lao nặng, AIDS); có mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc là người khuyết tật đặc biệt nặng; người lao động là công dân nước ngoài không tiếp tục cư trú tại Việt Nam hoặc giấy phép lao động, chứng chỉ hành nghề hết hiệu lực mà không được gia hạn.

*(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)*